

VIETNAM NATIONAL COAL - MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED
VINACOMIN - NORTHERN COAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

PRE-QUALIFICATION DOCUMENTS
HỒ SƠ MỜI SƠ TUYỂN

Procuring entity: <i>Bên mời thầu:</i>	Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company <i>Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin</i>
Name of the Pre- Qualification Documents: <i>Tên Hồ sơ mời sơ tuyển:</i>	Overseas-produced coal supplier selection in 2026 for production and business activities of Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company <i>Lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu năm 2026 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin</i>
Pre-Qualification Documents No.: <i>Số hiệu Hồ sơ mời sơ tuyển:</i>	STDSN01/2026 STDSN01/2026
Issued on: <i>Phát hành ngày:</i>	3 rd October 2025 03 /10/2025
Issued together with: <i>Ban hành kèm theo:</i>	Decision No. 2299 /QĐ-TMB dated 3 rd October 2025 <i>Quyết định số 2299/QĐ-TMB ngày 03/10/2025</i>

Representative of Procuring Entity
Đại diện Bên mời thầu



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Minh Long

HANOI - OCTOBER 2025/HÀ NỘI - THÁNG 10/2025

TABLE OF CONTENT/MỤC LỤC

TABLE OF CONTENT/MỤC LỤC	1
ABBREVIATIONS AND DEFINITIONS/CÁC THUẬT NGỮ	3
CHAPTER I. INSTRUCTION TO BIDDERS/ CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU.....	4
1. Introduction/Giới thiệu	4
2. Detailed process/Quy trình chi tiết.....	5
3. Information about the goods and the conditions for the supply of the goods/Thông tin về hàng hóa và các điều kiện đối với việc cung cấp hàng hóa	5
4. Preparation and submission of PQ Application/Chuẩn bị và nộp HSDST	6
5. Detailed instructions/Các chỉ dẫn chi tiết.....	6
CHAPTER II. EVALUATION CRITERIA/ CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ.....	31
Section 1. Examination and Evaluation of the validity of the PQ Application/Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDST	31
Section 2. Eligibility of Bidder/Mục 2. Tư cách hợp lệ của Nhà thầu.....	33
Section 3. Requirements on qualifications and experience of the Bidder/Mục 3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu.....	35
CHAPTER III. PRE-QUALIFICATION FORMS/ CHƯƠNG III. BIỂU MẪU DỰ SƠ TUYỂN.....	49
1. Form No.01: LETTER OF PQ APPLICATION ⁽¹⁾ / Mẫu số 01: ĐƠN DỰ SƠ TUYỂN ⁽¹⁾	49
2. Form No.02: POWER OF ATTORNEY ⁽¹⁾ / Mẫu số 02: GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾	52
3. Form No.03: CONSORTIUM AGREEMENT/ Mẫu số 03: THỎA THUẬN LIÊN DANH	55
4. Form No.04: BIDDER INFORMATION FORM/ Mẫu số 04: BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ THẦU.....	61
Form No.04(a): BIDDER INFORMATION FORM ⁽¹⁾ / Mẫu số 04(a): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ THẦU ⁽¹⁾	61
Form No.04(b): CONSORTIUM MEMBER INFORMATION FORM ⁽¹⁾ / Mẫu số 04(b): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ THẦU LIÊN DANH ⁽¹⁾	63
5. Form No.05: HISTORY OF UNFINISHED CONTRACTS DUE TO THE FAULT OF THE BIDDER ⁽¹⁾ / Mẫu số 05: HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ DO LỖI CỦA NHÀ THẦU ⁽¹⁾	65

6.	Form No.06: FINANCIAL SITUATION OF BIDDER ⁽¹⁾ / Mẫu số 06: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU ⁽¹⁾	68
7.	Form No.07: EXPERIENCE OF BIDDER/ Mẫu số 07: KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU.....	71
	Form No.07(a): EXPERIENCE IN PERFORMING SIMILAR CONTRACTS/ Mẫu số 07(a): KINH NGHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ.....	71
	Form No.07(b): DECLARATION OF PRODUCTION CAPACITY OF SIMILAR GOODS/ Mẫu số 07(b): KÊ KHAI NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ.....	73
CHAPTER IV. FRAMEWORK AGREEMENT/ CHƯƠNG IV. THỎA THUẬN KHUNG		75
1.	Form No.08: NOTIFICATION OF CONCLUSION OF FRAMEWORK AGREEMENT/ Mẫu số 08: THÔNG BÁO KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG.....	76
2.	Form No 09: DRAFT FRAMEWORK AGREEMENT/ Mẫu số 09: DỰ THẢO THỎA THUẬN KHUNG	78

K

ABBREVIATIONS AND DEFINITIONS/CÁC THUẬT NGỮ

BD <i>HSMT</i>	Bidding Documents <i>Hồ sơ mời thầu</i>
Bid <i>HSDT</i>	Bid: Includes all documents which the Bidder submits as required in the BD to participate in the Bidder selection process for supplying coal to the Company. <i>Hồ sơ dự thầu: Bao gồm toàn bộ tài liệu Nhà thầu nộp theo yêu cầu của HSMT để tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu cung cấp than cho Công ty</i>
Procuring entity/ Company <i>Bên mời thầu/ Công ty</i>	Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company <i>Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin</i>
ITB <i>CDNT</i>	Instruction to Bidders <i>Chỉ dẫn Nhà thầu</i>
Contract <i>Hợp đồng</i>	Coal Sales and Purchase Contract <i>Hợp đồng mua bán than</i>
PQ <i>ST</i>	Pre-qualification <i>Sơ tuyển</i>
PQ Application <i>HSDST</i>	Pre-qualification Application <i>Hồ sơ dự sơ tuyển</i>
PQD <i>HSMST</i>	Pre-qualification Documents <i>Hồ sơ mời sơ tuyển</i>
Framework Agreement <i>Thỏa thuận khung</i>	An agreement signed between Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company and the Bidders named in the Shortlist <i>Là thỏa thuận được ký giữa Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin và Nhà thầu có tên trong Danh sách ngắn</i>
USD	US Dollar <i>Đô la Mỹ</i>
VND	Vietnam Dong <i>Đồng Việt Nam</i>

CHAPTER I. INSTRUCTION TO BIDDERS/ CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU

1. Introduction/Giới thiệu

The Procuring entity invites the Bidders to submit PQ Applications for the PQD with the following information:

Bên mời thầu mời Nhà thầu nộp HSDST cho HSMST với thông tin như sau:

- a) Purpose: The Company applies the Shortlist method to select overseas-produced coal suppliers in 2026 for production and business activities of the Company.

Mục đích: Công ty áp dụng hình thức Đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp theo Danh sách ngắn nhằm lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu năm 2026 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- b) Name of the PQD: Overseas-produced coal supplier selection in 2026 for production and business activities of Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company.

Tên HSMST: Lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu năm 2026 phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

- c) PQD No.: STDSN01/2026.

Số hiệu HSMST: STDSN01/2026.

- d) Procuring Entity: Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company.

Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

Address: No.5, Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Hanoi, Vietnam.

Địa chỉ: Số 5, phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Phone/Điện thoại: (+84) 243.664.1010.

Email/Email: business@northerncoal.vn.

- e) Competent person: General Director of Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company.

Người có thẩm quyền: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

- f) The Standing Department of Petition Settlement:

Bộ phận thường trực giải quyết kiến nghị:

Business Department, Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company

Phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

Address: No.5, Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Hanoi, Vietnam.

Địa chỉ: Số 5, phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Phone/Điện thoại: (+84) 243.664.1010.

Email/Email: business@northerncoal.vn.

g) Time to start pre-qualification process: October 2025.

Thời gian bắt đầu tổ chức sơ tuyển: Tháng 10/2025.

h) Duration of Framework Agreement: In 2026.

Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận khung: Trong năm 2026.

2. Detailed process/Quy trình chi tiết

(i) Pre-qualification process: The Procuring entity will pre-qualify the Bidders that meet the requirements on the qualifications and experience in coal supply, etc. to establish a Shortlist. The Company and the Shortlisted Bidders will sign the Framework Agreement, but this is not the final step in the coal supplier selection process and no Contract will be awarded at this step. The Shortlist may be updated during the duration of Framework Agreement if there are any changes in the Shortlisted Bidder's eligibility, qualifications, and experience that make the Bidder no longer meet the evaluation criteria in the PQD.

Quy trình sơ tuyển: Bên mời thầu sẽ sơ tuyển các Nhà thầu đáp ứng đủ yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm cung cấp than, ... theo yêu cầu của Bên mời thầu để thiết lập Danh sách ngắn. Công ty và các Nhà thầu lọt vào Danh sách ngắn sẽ ký Thỏa thuận khung nhưng không phải là quy trình lựa chọn ra Nhà thầu cung cấp than cuối cùng và không trao Hợp đồng tại bước này. Danh sách ngắn có thể được cập nhật trong thời gian hiệu lực của Thỏa thuận khung nếu có sự thay đổi về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu có tên trong Danh sách ngắn dẫn đến Nhà thầu không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong HSMST.

(ii) Process for selecting Bidders from the Shortlist: Based on the Company's plan to purchase overseas-produced coal, the Procuring entity will send the BD of overseas-produced coal bidding packages to the Shortlisted Bidders and the Bidders can submit their Bids. The Bidder ranked first in the Bid evaluation process will be considered and invited to negotiate the Contract.

Quy trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn: Căn cứ vào kế hoạch mua than nhập khẩu của Công ty, Bên mời thầu sẽ phát hành HSMST cho các nhà thầu trong Danh sách ngắn, các nhà thầu trong Danh sách ngắn gửi HSDT cho các gói thầu than nhập khẩu. Nhà thầu được xếp hạng thứ nhất trong quá trình đánh giá HSDT sẽ được xem xét, mời vào thương thảo Hợp đồng.

3. Information about the goods and the conditions for the supply of the goods/Thông tin về hàng hóa và các điều kiện đối với việc cung cấp hàng hóa

3.1. Goods: Thermal coal and other types of coal of foreign origin, excluding coal originating from Laos. Coal types and specifications are as specified in the BD.

Hàng hóa: Than nhiệt và các loại than khác sản xuất tại nước ngoài, không bao gồm than có xuất xứ từ Lào. Chứng loại than và thông số kỹ thuật của than theo quy định cụ thể tại HSMT.

Coal has not yet been imported and customs cleared into Vietnam's territory.

Than chưa được nhập khẩu và thông quan vào lãnh thổ Việt Nam.

3.2. Quantity: Approximately 4,700,000 metric tons. The actual quantity shall be specified in the Company's plan for each period and in the BD.

Khối lượng: Khoảng 4.700.000 tấn. Khối lượng thực tế theo kế hoạch nhập khẩu từng giai đoạn của Công ty và theo quy định cụ thể tại HSMT.

3.3. Supply schedule: as specified in the BD.

Tiến độ cung cấp: Theo quy định cụ thể tại HSMT.

3.4. Time for starting Bidder selection: In 2026.

Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Trong năm 2026.

3.5. Terms of delivery: Terms of delivery according to Incoterms 2020 and other terms and conditions specified in this PQD and the BD.

Điều kiện cơ sở giao hàng: Các điều kiện cơ sở giao hàng theo Incoterms 2020 và các điều khoản, điều kiện khác được quy định tại HSMT này và HSMT.

3.6. Other conditions: as specified in the BD.

Các điều kiện khác: Theo quy định cụ thể tại HSMT.

4. **Preparation and submission of PQ Application/Chuẩn bị và nộp HSDST**

Bidders must submit all documents as required in this PQD.

Nhà thầu phải nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại HSMT này.

5. **Detailed instructions/Các chỉ dẫn chi tiết**

5.1. PQ Application HSDST	The PQ Application includes the following contents: <i>HSDST sẽ bao gồm các nội dung sau:</i> a) Letter of PQ Application; <i>Đơn dự sơ tuyển;</i> b) Consortium Agreement (if the Bidder is a Consortium); <i>Thỏa thuận Liên danh (đối với trường hợp Nhà thầu liên danh);</i> c) Documents proving the eligibility of the signatory in Letter of PQ Application; <i>Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn dự sơ</i>
----------------------------------	---

	<p><i>tuyển;</i></p> <p>d) Documents evidencing the eligibility, qualifications and experience of the Bidder that participates in the PQ process as required in Chapter II - Evaluation Criteria.</p> <p><i>Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà thầu và chứng minh năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu dự sơ tuyển theo yêu cầu trong Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá;</i></p> <p>e) Other contents (if any)</p> <p><i>Các nội dung khác (nếu có).</i></p> <p>Bidders participating in the pre-qualification process must prepare the Letter of PQ Application and corresponding forms using the forms provided in Chapter III - Pre-Qualification Forms.</p> <p><i>Nhà thầu dự sơ tuyển phải lập Đơn dự sơ tuyển và các mẫu biểu tương ứng theo mẫu quy định tại Chương III - Biểu mẫu dự sơ tuyển.</i></p> <p>Bidders must not change any information/form in the Forms except for filling in the blanks. If a Bidder arbitrarily changes any part or fails to follow the instructions in the Forms, resulting in fundamental changes to the original content of the form and/or changes that are unfavorable to the Procuring Entity, its PQ Application may be disqualified.</p> <p><i>Nhà thầu dự sơ tuyển không được thay đổi bất kỳ thông tin/hình thức nào trong Biểu mẫu ngoại trừ việc điền vào chỗ trống. Nếu Nhà thầu tự ý thay đổi bất kỳ phần nào hoặc không tuân theo chỉ dẫn tại các Biểu mẫu, dẫn đến nội dung biểu mẫu bị thay đổi khác hoàn toàn so với nội dung ban đầu và/hoặc thay đổi theo hướng bất lợi cho Bên mời thầu, HSDST có thể bị loại.</i></p> <p>The signing date of the Letter of PQ Application and other forms prepared in accordance with this PQD must not be earlier than the issuing date of PQD or later than the submission deadline of PQ Application.</p> <p><i>Ngày ký Đơn dự sơ tuyển và các biểu mẫu được lập theo quy định của HSMST không được trước thời điểm Bên mời thầu phát hành HSMST và sau thời điểm hết hạn nộp HSDST.</i></p>
<p>5.2. Letter of PQ Application</p>	<p>The Letter of PQ Application, supplemental documents, and clarification documents must bear the signature and seal (if any) of the legal representative of the Bidder that participates in the PQ process. The authorized representative must</p>

<p>Đơn dự sơ tuyển</p>	<p>present a Power of Attorney.</p> <p><i>Đơn dự sơ tuyển, tài liệu bổ sung, tài liệu làm rõ phải có chữ ký và con dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của Nhà thầu dự sơ tuyển. Người đại diện theo ủy quyền phải có Giấy ủy quyền.</i></p> <p>In case the Bidder is a consortium, the Letter of PQ Application must bear the signatures and seals (if any) of the legal representatives of all the Consortium members, or that of the legal representative of the head member, if authorized under the Consortium Agreement. The authorized representative of each Consortium member must present a Power of Attorney.</p> <p><i>Trường hợp là Nhà thầu liên danh thì Đơn dự sơ tuyển phải có chữ ký và con dấu (nếu có) của các đại diện hợp pháp của tất cả thành viên liên danh hoặc thành viên đứng đầu của liên danh Nhà thầu đó, nếu được ủy quyền theo Thỏa thuận Liên danh. Người đại diện theo ủy quyền của mỗi thành viên liên danh phải có Giấy ủy quyền.</i></p>
<p>5.3. Language of PQ Application</p> <p>Ngôn ngữ của HSDST</p>	<p>The PQ Application, as well as all related correspondence and documents exchanged between the Bidder and the Procuring entity, shall be written in English, or in both English and Vietnamese.</p> <p><i>HSDST cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến HSDST được trao đổi giữa Nhà thầu và Bên mời thầu sẽ được viết bằng ngôn ngữ tiếng Anh hoặc song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.</i></p> <p>In case the PQ Application is in both English and Vietnamese, if there is any difference between the English and Vietnamese versions, the English version shall prevail.</p> <p><i>Trường hợp HSDST bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, nếu có bất kỳ sự sai khác nào giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.</i></p> <p>Documents and supporting documents in the PQ Application may be in a language other than Vietnamese or English, provided that they are accompanied by a notarized English translation.</p> <p><i>Đối với các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDST có thể bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt hoặc tiếng Anh, nhưng phải kèm theo bản dịch tiếng Anh có công chứng.</i></p>

<p>5.4. The validity period of PQ Application</p> <p><i>Thời hạn hiệu lực của HSDST</i></p>	<p>The validity period of the PQ Application shall be 120 (one hundred and twenty) days from the date of submission deadline of PQ Application. Any PQ Application with a shorter validity period than specified shall not be considered for further evaluation.</p> <p><i>Thời hạn hiệu lực của HSDST là 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST. HSDST có thời hạn hiệu lực ngắn hơn sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.</i></p> <p>In case it is necessary to extend the validity period of the PQ Application, the Procuring entity shall notify the Bidder in writing of such extension. The request for, and the acceptance or rejection of, the extension of the PQ Application's validity period must be made in writing (sent by post, fax, or email). If the Bidder does not accept the extension of the PQ Application's validity period, its PQ Application will not be considered further.</p> <p><i>Trường hợp cần gia hạn HSDST, Bên mời thầu sẽ thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản về việc gia hạn hiệu lực của HSDST. Việc yêu cầu và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn HSDST phải được thực hiện bằng văn bản (gửi chuyển phát qua đường bưu điện, fax hoặc email). Nếu Nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của HSDST thì HSDST của Nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp.</i></p> <p>The Bidder's original written acceptance of the extension of the PQ Application's validity period must be signed by the signatory of the Letter of PQ Application and sealed (if any). In case the Bidder sends its acceptance to the Procuring entity by fax or email, the Bidder must also send by post the original document to the Procuring entity immediately thereafter and ensure that the Procuring entity receives it before the signing of the Minutes of Framework Agreement Negotiation. If the Bidder fails to comply with these requirements, the Bidder's PQ Application will be disqualified.</p> <p><i>Bản gốc văn bản chấp thuận gia hạn HSDST của Nhà thầu phải có chữ ký của người ký Đơn dự sơ tuyển và đóng dấu (nếu có). Trong trường hợp Nhà thầu gửi văn bản chấp thuận gia hạn HSDST cho Bên mời thầu bằng fax hoặc email, Nhà thầu đồng thời phải gửi bản gốc tới Bên mời thầu ngay sau khi Nhà thầu đã gửi fax hoặc email tới Bên mời thầu và đảm bảo Bên mời thầu nhận được trước thời điểm ký Biên bản</i></p>
--	---

	<i>thương thảo Thỏa thuận khung. Nếu Nhà thầu không thực hiện theo các yêu cầu này, HSDST của Nhà thầu sẽ bị loại.</i>
5.5. Pre-qualification security <i>Bảo đảm dự sơ tuyển</i>	Not required. <i>Không yêu cầu.</i>
5.6. Cost of submitting PQ Application <i>Chi phí dự sơ tuyển</i>	<p>The Bidder shall bear all costs associated with the preparation and submission of the PQ Application, until the pre-qualification results are announced or a Framework Agreement is signed. Under no circumstances shall the Procuring entity be responsible or liable for any costs incurred by the Bidder in its participation in the PQ process.</p> <p><i>Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp HSDST, cho đến khi có kết quả sơ tuyển hoặc ký kết Thỏa thuận khung. Trong mọi trường hợp, Bên mời thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm hay có nghĩa vụ về các chi phí liên quan đến việc tham dự sơ tuyển của Nhà thầu.</i></p>
5.7. Clarification of PQD <i>Làm rõ HSMST</i>	<p>The Bidder may send a written request for clarification of the qualifications and experience evaluation criteria or any other content of the PQD, no later than 07 (seven) working days prior to the submission deadline of PQ Application. Upon receiving a timely request, the Procuring entity shall respond in writing to all clarification inquiries. The Procuring entity shall email its response to all Bidders that have received the PQD directly from the Procuring entity and shall also publish it on the Company's website. The response shall include a description of the request without disclosing the identity of the requesting Bidder. Should the Procuring entity deem it necessary to amend the PQD as a result of a clarification, it shall do so in accordance with Section 5.8 below.</p> <p><i>Trong vòng tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc trước thời điểm hết hạn nộp HSDST, Nhà thầu có thể gửi văn bản đề nghị làm rõ HSMST về Tiêu chí đánh giá năng lực và kinh nghiệm hay bất kỳ nội dung nào tại HSMST. Khi Bên mời thầu nhận được đề nghị làm rõ HSMST của Nhà thầu trước thời hạn nêu trên, Bên mời thầu sẽ trả lời bằng văn bản tất cả các yêu cầu làm rõ HSMST. Bên mời thầu cũng sẽ gửi văn bản làm rõ HSMST qua email cho tất cả Nhà thầu đã nhận HSMST trực tiếp từ Bên mời thầu đồng thời đăng tải lên website của Công ty, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng</i></p>

	<p><i>không nêu tên Nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSMST thì Bên mời thầu phải tiến hành sửa đổi HSMST theo thủ tục quy định tại Mục 5.8 dưới đây.</i></p>
<p>5.8. Amendment of PQD <i>Sửa đổi</i> <i>HSMST</i></p>	<p>At any time prior to the submission deadline of PQ Application, based on the Company's decision or result of clarifications requested by Bidders, the Procuring entity may amend the PQD. The Procuring entity shall notify in writing via email to all Bidders who have received the PQD directly from the Procuring entity or have submitted the PQ Application, and shall publish the amendment on the Company's website.</p> <p><i>Trước thời điểm hết hạn nộp HSDST, theo quyết định của Công ty hoặc kết quả làm rõ theo yêu cầu của Nhà thầu, Bên mời thầu có thể sửa đổi HSMST và sẽ gửi Thông báo sửa đổi bằng văn bản qua email tới tất cả các Nhà thầu đã nhận HSMST trực tiếp từ Bên mời thầu và các Nhà thầu đã nộp HSDST, đồng thời đăng tải lên website của Công ty.</i></p> <p>Any amendment issued shall be deemed an integral part of the PQD. It will be notified in writing via email to all Bidders that have received the PQD directly from the Procuring entity or have submitted the PQ Application, and will also be published on the Company's website. The Bidder must notify the Procuring entity in writing of its receipt of the amendment document by one of the following methods: by hand delivery, by post, fax, or e-mail. The Procuring entity shall bear no responsibility for the Bidder's failure to receive these notices if the notices sent by the Procuring entity are deemed to be received by the Bidder in accordance with Section 5.28.</p> <p><i>Bất kỳ văn bản sửa đổi nào được ban hành được coi là một phần của HSMST và sẽ được thông báo bằng văn bản qua email cho tất cả các Nhà thầu đã nhận HSMST trực tiếp từ Bên mời thầu và các Nhà thầu đã nộp HSDST, đồng thời được đăng tải lên website của Công ty. Nhà thầu phải thông báo bằng văn bản cho Bên mời thầu là đã nhận được tài liệu sửa đổi đó bằng một trong các cách sau: gửi văn bản trực tiếp, theo đường bưu điện, fax hoặc e-mail. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm cho việc Nhà thầu không nhận được thông báo nếu các thông báo được gửi bởi Bên mời thầu được coi là đã được nhận bởi Nhà thầu theo quy định tại Mục 5.28.</i></p>

	<p>The Procuring Entity may, at its discretion, extend the submission deadline of PQ Application if the PQD is amended. The extension period shall be at least 05 (five) working days from the date of the amendment. The extension of the submission deadline must be clearly stated in the amendment document of the PQD.</p> <p><i>Theo quyết định của mình, Bên mời thầu có thể gia hạn thời hạn nộp HSDST trong trường hợp sửa đổi HSMST, thời gian gia hạn tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày sửa đổi HSMST. Việc gia hạn thời hạn nộp HSDST phải được quy định rõ trong văn bản sửa đổi HSMST.</i></p>
<p>5.9. Format and signing of PQ Application <i>Quy cách và chữ ký trong HSDST</i></p>	<p>- The Bidder shall prepare 01 (one) original of the PQ Application including all documents mentioned in Section 5.1 and 00 (zero) copy of PQ Application. The cover of the documents in the PQ Application shall be clearly marked “ORIGINAL OF PQ APPLICATION” or “COPY OF PQ APPLICATION”.</p> <p><i>Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc HSDST bao gồm các tài liệu theo quy định tại Mục 5.1 và 00 (không) bản sao HSDST. Bìa của các tài liệu trong HSDST phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN”, “BẢN SAO HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN”.</i></p> <p>- If there is any modification or substitution of the PQ Application, the Bidder shall prepare 01 (one) original and 00 (zero) copy of the modified/substitute PQ Application. The cover of the documents shall be clearly marked “ORIGINAL OF MODIFIED PQ APPLICATION”, “COPY OF MODIFIED PQ APPLICATION”, “ORIGINAL OF SUBSTITUTE PQ APPLICATION”, “COPY OF SUBSTITUTE PQ APPLICATION”.</p> <p><i>Trong trường hợp có sửa đổi hoặc thay thế đối với HSDST, Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 00 (không) bản sao HSDST sửa đổi/thay thế. Bìa của các tài liệu phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN SỬA ĐỔI”, “BẢN SAO HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN THAY THẾ”, “BẢN SAO HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN THAY THẾ”.</i></p> <p>- The Bidder that participates in the PQ process shall be responsible for the discrepancy between the original and the copies. In the event of any discrepancy between the original and the copies, the original shall prevail and be used as the</p>

basis for evaluation.

Nhà thầu dự sơ tuyển phải chịu trách nhiệm về sự khác biệt giữa bản gốc và bản sao. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản gốc và bản sao, thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá.

- The original of PQ Application shall be typed or written in indelible ink. All forms must bear the wet signature of the signatory of Letter of PQ Application and the Bidder's seal (if any).

Bản gốc của HSDST phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai. Các mẫu biểu phải được ký tươi bởi người ký Đơn dự sơ tuyển và đóng dấu (nếu có).

- If the Bidder is a Consortium, the PQ Application must bear the signatures and seals (if any) of the legal representatives of all Consortium members, or that of the head member representing the Consortium, if authorized under the Consortium Agreement. In order to ensure that all Consortium members are legally bound, the Consortium Agreement must bear the signatures and seals (if any) of the legal representatives of all Consortium members.

Trường hợp là Nhà thầu liên danh thì HSDST phải có chữ ký và con dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên của Liên danh hoặc thành viên đại diện Nhà thầu liên danh theo Thỏa thuận Liên danh. Để đảm bảo tất cả các thành viên của Liên danh đều bị ràng buộc về pháp lý, văn bản Thỏa thuận Liên danh phải có chữ ký và con dấu (nếu có) của các đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên trong Liên danh.

- If a foreign Bidder/foreign Consortium member does not have an official seal, a certificate issued by a competent agency shall be provided to confirm that the signature on the Letter of PQ Application and any other documents of the PQ Application belongs to the legal representative of the Bidder/Consortium member.

Nếu Nhà thầu nước ngoài/thành viên liên danh nước ngoài không có con dấu thì phải có chứng nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện chữ ký trong Đơn dự sơ tuyển và các tài liệu khác của HSDST là của người đại diện hợp pháp của Nhà thầu/thành viên liên danh.

- Any interlineations, erasures, or overwriting shall be valid only if they are signed or initialed on the same page by the signatory of the Letter of PQ Application.

	<p><i>Những chữ được ghi thêm, tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký Đơn dự sơ tuyển.</i></p> <p>- Copies of documents proving the eligibility of the signatory of the Letter of PQ Application, eligibility, qualifications, and experience of the Bidder as specified in this PQD shall be construed as certified copies. For documents that the Bidder does not keep the originals (Bill of Lading, Certificate of Origin, etc.) or documents that cannot be legally certified, the Bidder shall submit copies signed by the signatory of the Letter of PQ Application and sealed (if any).</p> <p><i>Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký Đơn dự sơ tuyển, tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu được quy định trong HSMST này đều được hiểu là Bản sao có chứng thực. Đối với các tài liệu mà Nhà thầu không có bản gốc (ví dụ: Vận tải đơn, Chứng thư xuất xứ, ...) hoặc các tài liệu không thể chứng thực được theo quy định pháp luật, thì Nhà thầu nộp bản sao có chữ ký xác nhận của người ký Đơn dự sơ tuyển và đóng dấu (nếu có).</i></p> <p>- In certain cases, the Bidder may submit original documents to prove its eligibility, qualifications and experience.</p> <p><i>Trong một số trường hợp, Nhà thầu có thể nộp bản gốc các tài liệu kèm theo để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm.</i></p>
<p>5.10. Sealing and Marking of PQ Application <i>Niêm phong và ghi bên ngoài HSDST</i></p>	<p>- The PQ Application envelope shall contain the original and the copies, and the outer envelope shall be clearly marked "PQ APPLICATION".</p> <p><i>Túi đựng HSDST bao gồm bản gốc và các bản sao, bên ngoài phải ghi rõ "HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN".</i></p> <p>- If there is any modification or substitution of the PQ Application, the modified or substitute documents (including the original and the copies) shall be put into separate envelopes and the outer envelopes shall be clearly marked "MODIFIED PQ APPLICATION", "SUBSTITUTE PQ APPLICATION".</p> <p><i>Trường hợp Nhà thầu có sửa đổi, thay thế HSDST, hồ sơ sửa đổi, thay thế (bao gồm bản gốc và bản sao) phải được đựng trong các túi riêng biệt, bên ngoài phải ghi rõ "HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN SỬA ĐỔI", "HỒ SƠ DỰ SƠ TUYỂN THAY THẾ".</i></p>

- These envelopes containing the PQ Application, Modified PQ Application, and Substitute PQ Application (if any) shall be sealed. The sealing method shall comply with the Bidder's own regulations.

Các túi đựng HSDST, HSDST sửa đổi, HSDST thay thế (nếu có) phải được niêm phong. Cách niêm phong theo các quy định riêng của Nhà thầu.

The outer envelopes shall:

Trên các túi đựng hồ sơ phải:

a) Bear the name, address, email and phone number of the Bidder;

Ghi tên, địa chỉ, email và số điện thoại liên hệ của Nhà thầu;

b) Bear the name of the recipient - the Procuring entity, and the address as specified below;

Ghi tên người nhận là tên Bên mời thầu theo địa chỉ quy định dưới đây;

c) Bear the name of the PQD; and

Ghi tên của HSMST; và

d) Bear a warning "Do not open before the time for PQ Application opening".

Ghi dòng chữ cảnh báo "Không được mở trước thời điểm mở HSDST".

- In case the outer envelopes do not bear the information as prescribed above, bear incomplete information or bear incorrect information, which prevents the Procuring entity from identifying the origin and purpose of the submitted documents, the Procuring entity shall reject such documents and shall not be held liable for not accepting the PQ Application.

Trường hợp bên ngoài túi đựng HSDST không ghi, ghi thiếu hoặc ghi sai các thông tin theo quy định trên đây dẫn đến việc Bên mời thầu không xác định được nguồn gốc và mục đích của tài liệu gửi đến, Bên mời thầu sẽ từ chối nhận tài liệu này và không phải chịu trách nhiệm về việc không tiếp nhận HSDST của Nhà thầu.

- The Bidder shall be responsible for any consequences or disadvantages resulting from its failure to comply with the provisions of this PQD such as non-sealing or loss of the seal during transportation to the Procuring entity, or failure to

	<p>correctly mark the outer envelope in accordance with the above provisions. Procuring entity shall not be responsible for ensuring the confidentiality of the PQ Application if the Bidder does not comply with the above provisions.</p> <p><i>Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của HSMST này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong trong quá trình chuyển đến Bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng hồ sơ theo các quy định trên. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của HSDST nếu Nhà thầu không tuân thủ các quy định trên.</i></p>
<p>5.11. Submission deadline of PQ Application <i>Thời điểm hết hạn nộp HSDST</i></p>	<p>Submission deadline of PQ Application is at 14h00 (Hanoi time) on 23rd October 2025.</p> <p><i>Thời điểm hết hạn nộp HSDST là lúc 14 giờ 00 (Giờ Hà Nội) vào ngày 23/10/2025.</i></p> <p>The Procuring entity may extend the submission deadline of PQ Application by amending the PQD. In such case, all existing rights and obligations of the Procuring entity and the Bidder shall be subject to the new extended deadline.</p> <p><i>Bên mời thầu có thể gia hạn thời điểm hết hạn nộp HSDST bằng cách sửa đổi HSMST. Trong trường hợp này, tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên mời thầu và Nhà thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời hạn mới được gia hạn.</i></p> <p>When extending the submission deadline of PQ Application, the Procuring entity shall notify in writing via email to the Bidders that have received PQD directly from the Procuring entity and the Bidders that have submitted the PQ Application. At the same time, the Procuring entity shall publish the notice of extension of the submission deadline on Company's website. The Bidder that has submitted its PQ Application can retrieve it for modification and supplementation. In case the Bidder submits a substitute PQ Application but has not received back or does not receive back initial PQ Application, the Procuring entity shall manage such PQ Application under the “confidential” dossier management regime until the results of pre-qualification are announced.</p> <p><i>Khi gia hạn thời hạn nộp HSDST, Bên mời thầu sẽ thông báo bằng văn bản qua email cho các Nhà thầu đã nhận HSMST trực tiếp từ Bên mời thầu và các nhà thầu đã nộp HSDST, đồng thời đăng tải thông báo gia hạn thời hạn nộp HSDST</i></p>

	<p>trên website của Công ty. Nhà thầu đã nộp HSDST có thể nhận lại để sửa đổi, bổ sung HSDST của mình. Trường hợp Nhà thầu nộp HSDST thay thế mà chưa nhận lại hoặc không nhận lại HSDST ban đầu thì Bên mời thầu quản lý HSDST đó theo chế độ quản lý hồ sơ “mật” cho đến khi công khai kết quả sơ tuyển.</p>
<p>5.12. Late submission of PQ Application <i>HSDST nộp muộn</i></p>	<p>Any PQ Application received by the Procuring entity after the submission deadline of PQ Application shall not be opened, shall be deemed invalid, disqualified and shall be returned to the Bidder in its original condition. Any documents sent by the Bidder after submission deadline of PQ Application to modify and/or supplement the submitted PQ Application shall be deemed invalid, except for documents sent by the Bidder to clarify the PQ Application as per the Procuring entity’s request, or supplemental and clarification documents to prove the Bidder’s eligibility, qualifications and experience as specified in Section 5.16 ITB.</p> <p><i>HSDST được gửi đến Bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp HSDST sẽ không được mở, không hợp lệ, bị loại và được trả lại cho Nhà thầu theo nguyên trạng. Bất kỳ tài liệu nào được Nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDST để sửa đổi, bổ sung HSDST đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu Nhà thầu gửi đến để làm rõ HSDST theo yêu cầu của Bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu quy định tại Mục 5.16 CDNT.</i></p>
<p>5.13. Modification, substitution or withdrawal of PQ Application <i>Sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDST</i></p>	<p>After the submission, the Bidder may withdraw its PQ Application by sending a written notice signed and sealed (if any) by the Bidder’s legal representative to Procuring entity before the submission deadline of PQ Application.</p> <p><i>Sau khi nộp, Nhà thầu có thể rút lại HSDST bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký và con dấu (nếu có) của đại diện hợp pháp của Nhà thầu đến Bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDST.</i></p> <p>Before the submission deadline of PQ Application, if the Bidder needs to modify or substitute the PQ Application, it shall submit the modified PQ Application or substitute PQ Application to the Procuring entity in the prescribed format.</p> <p><i>Trước thời điểm hết hạn nộp HSDST, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDST thì Nhà thầu nộp HSDST thay thế hoặc</i></p>

	<p><i>HSDST sửa đổi cho Bên mời thầu theo quy cách quy định.</i></p> <p>Bidders are not allowed to modify, substitute or withdraw their PQ Application after the submission deadline of PQ Application.</p> <p><i>Nhà thầu không được sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDST sau thời điểm hết hạn nộp HSDST.</i></p>
<p>5.14. Submission venue</p> <p>Địa điểm nộp</p>	<p>PQ Application must be delivered in sealed envelopes by hand or by post to Procuring entity:</p> <p><i>Các HSDST cho HSMST phải đựng trong túi đựng niêm phong và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Bên mời thầu:</i></p> <p>Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company. <i>Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.</i> Address: No.5, Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam. <i>Địa chỉ: Số 5, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</i> Phone/Điện thoại: (+84) 243.664.1010 Email/Email: business@northerncoal.vn</p> <p>In case of submitting PQ Application by hand at the address of the Procuring Entity, the representative assigned by the Bidder to submit the PQ Application is required to provide a letter of introduction from the Bidder for the purpose of submitting the PQ Application and must sign the Minutes of the handover with the Procuring Entity.</p> <p><i>Trường hợp nộp HSDST trực tiếp tại địa chỉ của Bên mời thầu, đại diện được Nhà thầu cử đến nộp HSDST cần có giấy giới thiệu của Nhà thầu đến nộp HSDST và phải ký Biên bản giao nhận HSDST với Bên mời thầu.</i></p>
<p>5.15. Opening of PQ Application</p> <p>Mở HSDST</p>	<p>The Procuring entity shall open all PQ Applications submitted in correct format and submitted before the submission deadline of PQ Application (except for those withdrawn or substituted by the Bidders before the submission deadline) at the time and place as follows:</p> <p><i>Bên mời thầu sẽ mở tất cả các HSDST đúng quy cách và được nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSDST (ngoại trừ các HSDST mà Nhà thầu yêu cầu rút, các HSDST đã được Nhà thầu thay thế trước thời điểm hết hạn nộp HSDST) vào thời</i></p>

	<p><i>gian và địa điểm như sau:</i></p> <p>Time: 14h10 on 23rd October 2025 (Giờ Hà Nội).</p> <p><i>Thời gian: 14 giờ 10 ngày 23/10/2025 (Hanoi time).</i></p> <p>Address: Head Office of Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company at: No.5, Phan Dinh Giot Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam.</p> <p><i>Địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin tại: Số 5, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</i></p> <p>PQ Application opening is not subject to the presence or absence of the Bidder's representative. The Procuring entity shall prepare Minutes of PQ Application opening, which will at least include the following information: Bidder's name; no. of original of PQ Application; no. of copy of PQ Application; validity period PQ Application; duration of Framework Agreement stated in the Letter of PQ Application. A copy of the Minutes of PQ Application opening will be sent to all Bidders participating in the PQ process.</p> <p><i>Việc mở HSDST không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện Nhà thầu. Bên mời thầu sẽ lập biên bản mở các HSDST, trong đó tối thiểu sẽ bao gồm thông tin: tên của Nhà thầu; số lượng bản gốc, bản sao HSDST; thời hạn hiệu lực của HSDST; thời hạn hiệu lực của thỏa thuận khung ghi trên đơn dự sơ tuyển. Bản sao biên bản mở HSDST sẽ được gửi cho tất cả các Nhà thầu tham dự sơ tuyển.</i></p>
<p>5.16. Clarification of PQ Application <i>Làm rõ HSDST</i></p>	<p>After the opening of the PQ Application, the Bidder shall be responsible for clarifying PQ Application at the request of the Procuring entity. All requests for clarification from the Procuring entity and all responses from the Bidder must be in writing.</p> <p><i>Sau khi mở HSDST, Nhà thầu có trách nhiệm làm rõ HSDST theo yêu cầu của Bên mời thầu. Tất cả yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu và phản hồi của Nhà thầu phải được thực hiện bằng văn bản.</i></p> <p>In the event that the PQ Application lacks documents proving the Bidder's eligibility, qualification, and experience as required in the PQD, the Procuring entity shall request the Bidder to clarify and supplement such documents. The Bidder shall notify the Procuring entity in writing of the receipt of the request for clarification, either</p>

by hand delivery, post, fax, or email. The Procuring entity shall bear no responsibility for the Bidder's failure to receive the notices if the notices sent by the Procuring entity are deemed to be received by the Bidder as specified in Section 5.28.

Trong trường hợp HSDST của Nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu trong HSMST thì Bên mời thầu yêu cầu Nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Nhà thầu phải thông báo cho Bên mời thầu về việc đã nhận được văn bản yêu cầu làm rõ bằng một trong các cách sau: gửi văn bản trực tiếp, qua đường bưu điện, fax hoặc email. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm cho việc Nhà thầu không nhận được thông báo nếu các thông báo được gửi bởi Bên mời thầu được coi là đã được nhận bởi Nhà thầu theo quy định tại Mục 5.28.

For clarifications that directly affect the evaluation of the Bidder's eligibility, qualifications, experience or other requirements, if the Bidder, by the deadline for clarification, fails to provide any clarification or provides a clarification that does not satisfy the request for clarification from the Procuring entity, the Procuring entity shall evaluate the PQ Application based on the documents submitted before the submission deadline of PQ Application and clarification documents (if any) previously submitted by the Bidder.

Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm hoặc yêu cầu khác của HSDST, nếu quá thời hạn làm rõ theo yêu cầu của Bên mời thầu mà Nhà thầu không có văn bản làm rõ hoặc có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời thầu thì Bên mời thầu sẽ đánh giá HSDST của Nhà thầu theo HSDST nộp trước thời điểm hết hạn nộp HSDST và các tài liệu làm rõ mà Nhà thầu đã nộp trước đó (nếu có).

Format, submission venue, and submission method for clarification are in accordance with the provisions in Section 5.9, Section 5.10, and Section 5.14.

Quy cách trình bày, địa điểm và cách thức nộp tài liệu làm rõ thực hiện tương tự quy định tại Mục 5.9, 5.10 và 5.14.

**5.17.
Evaluation of
PQ**

The evaluation of PQ Application shall be carried out in accordance with the evaluation process and criteria specified in Chapter II. Evaluation criteria. The Procuring entity shall

<p>Application Đánh giá HSDST</p>	<p>use the “Pass” or “Fail” basis to evaluate the PQ Application. Bidders whose PQ Applications meet the requirements on eligibility, qualifications and experience shall be invited to negotiate the Framework Agreement.</p> <p><i>Việc đánh giá các HSDST sẽ được thực hiện theo quy trình và tiêu chí đánh giá theo quy định tại Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá. Bên mời thầu sẽ sử dụng các tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt” để đánh giá HSDST. Nhà thầu có HSDST đáp ứng được các yêu cầu về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm sẽ được mời vào thương thảo Thỏa thuận khung.</i></p>
<p>5.18. Negotiating the Framework Agreement</p> <p><i>Thương thảo</i> <i>Thỏa thuận</i> <i>khung</i></p>	<p>The negotiation of the Framework Agreement shall be terminated in the following cases:</p> <p><i>Việc thương thảo Thỏa thuận khung chấm dứt trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) Upon the expiration of the negotiation time limit specified in the Invitation for Framework Agreement Negotiation, the parties do not complete the signing of the Minutes of Negotiation of Framework Agreement for any reason, and the Procuring entity does not agree to extend the negotiation time limit.</p> <p><i>Hết thời hạn ghi trong Thông báo mời thương thảo thỏa thuận khung mà các bên không hoàn thành việc ký kết Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung vì bất kỳ lý do nào, và Bên mời thầu không đồng ý gia hạn thời hạn thương thảo.</i></p> <p>b) Upon the expiration of the negotiation time limit specified in the Invitation for Framework Agreement Negotiation, the Procuring entity cannot contact the Bidder or has not received a response from the Bidder, except for force majeure cases and the Procuring entity has received a notice of force majeure from the Bidder before this deadline.</p> <p><i>Hết thời hạn thương thảo ghi trong Thông báo mời thương thảo mà Bên mời thầu không thể liên hệ hoặc nhận được phản hồi từ Nhà thầu, trừ trường hợp bất khả kháng và Bên mời thầu đã nhận được thông báo về bất khả kháng từ Nhà thầu trước thời hạn này.</i></p> <p>c) The Bidder proposes changes to the basic contents of the Framework Agreement or/and the main contents and basic contents of the PQ Application without the approval of the Procuring entity.</p> <p><i>Nhà thầu đề xuất thay đổi các nội dung cơ bản của Thỏa</i></p>

	<p><i>thuận khung hoặc/và các nội dung chính, nội dung cơ bản của HSDST mà không được sự chấp thuận của Bên mời thầu.</i></p>
<p>5.19. Publishing Shortlist <i>Công khai Danh sách ngắn</i></p>	<p>The Procuring entity shall send a notice of pre-qualification results by post or email to all Bidders participated in the pre-qualification process and publish the results on the Company's website. The notice of pre-qualification results shall include the following:</p> <p><i>Bên mời thầu sẽ gửi thông báo về kết quả sơ tuyển Danh sách ngắn qua đường bưu điện hoặc email cho tất cả các Nhà thầu tham dự sơ tuyển đồng thời đăng tải lên website Công ty. Nội dung thông báo kết quả sơ tuyển Danh sách ngắn:</i></p> <p>a) Name of the PQD; <i>Tên của HSMST;</i></p> <p>b) Shortlist of pre-qualified Bidders; <i>Danh sách ngắn của các Nhà thầu trúng sơ tuyển;</i></p> <p>c) Address of pre-qualified Bidders; <i>Địa chỉ của các Nhà thầu trúng sơ tuyển;</i></p> <p>Within 03 (three) working days from the date of receiving the notice of pre-qualification results, if a non-pre-qualified Bidder submits a written request for the reason for not being pre-qualified, the Procuring entity shall, within 03 (three) working days from the date of receiving such request, provide a written response to the Bidder.</p> <p><i>Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc từ ngày nhận được thông báo về kết quả sơ tuyển Danh sách ngắn, nếu Nhà thầu không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Bên mời thầu nhận được yêu cầu giải thích của Nhà thầu, Bên mời thầu phải có văn bản trả lời gửi cho Nhà thầu.</i></p>
<p>5.20. Signing the Framework Agreement <i>Ký kết Thỏa thuận khung</i></p>	<p>The Bidder must sign the Framework Agreement within the time specified in the notice of the Procuring entity, except in case of force majeure where the Procuring entity has received the notice of force majeure from the Bidder prior to the deadline for completing the signing of the Framework Agreement. Otherwise, the Bidder shall be removed from the Shortlist.</p> <p><i>Nhà thầu phải tiến hành ký kết Thỏa thuận khung trong thời gian quy định theo thông báo của Bên mời thầu, trừ trường</i></p>

	<p>hợp bất khả kháng và Bên mời thầu đã nhận được thông báo về bất khả kháng từ Nhà thầu trước thời hạn cuối cùng phải hoàn thiện ký kết Thỏa thuận khung. Nếu không, Nhà thầu đó sẽ bị loại khỏi Danh sách ngắn.</p>
<p>5.21. No obligation to buy <i>Không hình thành nghĩa vụ mua</i></p>	<p>The signing of the Framework Agreement shall not create any obligation for the Company to purchase coal under the Framework Agreement. <i>Việc ký kết Thỏa thuận khung sẽ không hình thành bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Công ty trong việc mua than theo Thỏa thuận khung.</i></p>
<p>5.22. Modification of the Framework Agreement <i>Sửa đổi thỏa thuận khung</i></p>	<p>The Framework Agreement may be amended and supplemented as agreed between the Company and the Bidder and such amendment/supplement is reflected by an appendix of the Framework Agreement signed by the legal representatives of the Parties. <i>Thỏa thuận khung có thể được sửa đổi, bổ sung theo thống nhất giữa Công ty và Nhà thầu và được thể hiện bằng phụ lục thỏa thuận khung được ký bởi đại diện hợp pháp của các Bên.</i></p>
<p>5.23. Settlement of petitions in pre-qualification <i>Giải quyết kiến nghị trong sơ tuyển Danh sách ngắn</i></p>	<p>If the Bidder considers that its legitimate rights and interests have been affected, it has the right to submit a petition concerning issues during the pre-qualification process and the pre-qualification results to the Company. <i>Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, Nhà thầu có quyền gửi đơn kiến nghị về các vấn đề trong quá trình sơ tuyển Danh sách ngắn và kết quả sơ tuyển Danh sách ngắn đến Công ty.</i> The address for receiving petitions is specified in Section 5.14. <i>Địa chỉ nhận đơn kiến nghị như Mục 5.14.</i></p>
<p>5.24. Right to accept or reject PQ Application <i>Quyền chấp nhận hoặc từ chối HSDST</i></p>	<p>The Company reserves the right to reject any Bidder, any PQ Application, or all Bidders, all PQ Applications and to cancel the PQ process at any time without incurring any liability to the Bidders, in the following cases: <i>Công ty có quyền từ chối, loại bất kỳ Nhà thầu, bất kỳ HSDST hoặc tất cả Nhà thầu, tất cả HSDST và hủy bỏ quy trình sơ tuyển vào bất kỳ thời gian nào mà không phải chịu trách nhiệm đối với Nhà thầu trong các trường hợp sau đây:</i></p>

- a) The PQ Applications do not meet the requirements of the PQD;
HSDST không đáp ứng được các yêu cầu của HSMST;
- b) A change in the purpose stated in the PQD;
Thay đổi mục đích đã ghi trong HSMST;
- c) There are fewer than 03 Bidders submitting PQ Application, even after submission deadline extension;
Có ít hơn 03 Nhà thầu nộp HSDST, kể cả sau khi Bên mời thầu đã gia hạn thời gian nộp HSMST;
- d) There are fewer than 03 Bidders meeting the requirements of the PQD;
Có ít hơn 03 Nhà thầu đáp ứng yêu cầu của HSMST;
- e) Bidder provides false or misleading information in the PQ Application;
Nhà thầu cung cấp các thông tin không trung thực trong HSDST;
- f) There is evidence of bribery (giving, receiving, brokering), collusion, fraud, or abuse of position and authority to unlawfully interfere in the pre-qualification process, leading to falsified pre-qualification results;
Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động sơ tuyển Danh sách ngắn dẫn đến làm sai lệch kết quả sơ tuyển;
- g) Bidder violates any regulations under the Company's process of purchasing overseas-produced coal by Shortlist method.
Nhà thầu vi phạm bất kỳ quy định nào theo quy trình mua than nhập khẩu theo hình thức Đấu thầu lựa chọn nhà cung cấp theo Danh sách ngắn của Công ty.
- h) Other cases at the Company's decision.
Các trường hợp khác theo quyết định của Công ty.

Organizations and individuals that violate regulations on Bidder selection shall be subject to actions in accordance with applicable law and/or the Company's regulations. If a Bidder is penalized for violations during the Company's supplier selection process, it may be included in the list of suppliers prohibited from participating in any bidding

	<p>packages issued by the Company.</p> <p><i>Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về lựa chọn Nhà thầu sẽ bị xử lý theo quy định về xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định của Công ty. Nếu Nhà thầu bị xử lý vi phạm trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp của Công ty thì sẽ bị xem xét đưa vào danh sách cấm tham gia các gói thầu do Công ty ban hành.</i></p>
<p>5.25. Bidder Selection from the Shortlist</p> <p><i>Tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà thầu theo Danh sách ngắn</i></p>	<p>Upon completion of the pre-qualification process, based on the Company's needs, the Procuring entity will conduct Bidder selection from the Shortlist and send the BD to all shortlisted Bidders.</p> <p><i>Sau khi hoàn tất quy trình sơ tuyển, tùy thuộc vào nhu cầu của Công ty, Bên mời thầu sẽ tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà thầu theo Danh sách ngắn và gửi HSMT tới tất cả các Nhà thầu có tên trong Danh sách ngắn.</i></p> <p>The BD will include, but not be limited to, the following information:</p> <p><i>HSMT sẽ bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:</i></p> <p>a) Requirements on coal type, quantity, quality, supply schedule, delivery terms, transportation, inspection, payment, etc.;</p> <p><i>Yêu cầu về chủng loại than, khối lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp, điều kiện giao hàng, điều kiện vận chuyển, giám định, thanh toán...;</i></p> <p>b) Bid preparation time;</p> <p><i>Thời gian chuẩn bị HSDT;</i></p> <p>c) Validity period of bid;</p> <p><i>Hiệu lực của HSDT;</i></p> <p>d) Contract Type;</p> <p><i>Loại hợp đồng;</i></p> <p>e) Draft contract;</p> <p><i>Dự thảo hợp đồng;</i></p> <p>f) Bid security: [Required (Specify) or Not required];</p> <p><i>Bảo đảm dự thầu: [Có (ghi cụ thể) hoặc Không yêu cầu];</i></p> <p>g) Bid Evaluation Criteria;</p> <p><i>Các tiêu chí đánh giá HSDT;</i></p>

	<p>h) Any other relevant information.</p> <p><i>Bất kỳ thông tin liên quan khác.</i></p>
<p>5.26. Change in eligibility, qualifications and experience of Bidders</p> <p><i>Thay đổi Tư cách hợp lệ, Năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu</i></p>	<p>Within 03 (three) working days from the date of any change in the structure, organization, eligibility, qualification, experience of a Bidder shortlisted based on the evaluation criteria specified in Chapter II, the Bidder must send relevant information and documents to the Company, and such changes must be accepted in writing by the Company prior to the signing of the Coal Sales and Purchase Contract. A change will result in the Bidder being removed from the Shortlist and unable to continue participating in the bidding package if (i) the qualified Bidder proposes to associate with the disqualified Bidder or the disqualified Consortium, or any member of the disqualified Consortium, (ii) the change causes the Bidder to no longer meet the qualifications, experience, or other requirements set forth in Chapter II. Evaluation Criteria of the PQD and BD or (iii) the change, at the Company's discretion, may result in a significant decrease in competition.</p> <p><i>Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi có bất kỳ thay đổi nào về cơ cấu, tổ chức, tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu được lựa chọn vào Danh sách ngắn theo các tiêu chí đánh giá được quy định trong Chương II, Nhà thầu phải gửi các thông tin, tài liệu liên quan cho Công ty và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty trước thời điểm ký Hợp đồng mua bán than. Việc thay đổi này sẽ dẫn đến Nhà thầu bị loại khỏi Danh sách ngắn và không được tiếp tục tham dự gói thầu nếu (i) Nhà thầu đủ năng lực, kinh nghiệm đề nghị liên kết với Nhà thầu bị loại hoặc Liên danh bị loại, hoặc bất kỳ thành viên nào của Liên danh đã bị loại, (ii) việc thay đổi khiến Nhà thầu không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn được quy định trong Chương II. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm hoặc các điều kiện khác của HSMST, HSMT hoặc (iii) có thể dẫn đến sự sụt giảm cạnh tranh đáng kể theo quyết định của Công ty.</i></p>
<p>5.27. Event of force majeure</p> <p><i>Bất khả kháng</i></p>	<p>1. Force majeure mentioned in this PQD is any event (referred to as Force majeure event) which occurs objectively, is unforeseeable and uncontrollable even though the Party affected by the Force majeure Event has taken all necessary measures to remedy the situation, and which is the direct cause of the non-performance or delayed performance of the obligations of either Party set forth in this PQD.</p>

Bất khả kháng đề cập trong HSMST này được hiểu là các sự kiện (gọi là sự kiện Bất khả kháng) xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể kiểm soát được mặc dù Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để khắc phục, là nguyên nhân trực tiếp liên quan đến việc không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ các nghĩa vụ của từng Bên được quy định tại HSMST này.

2. The obligation to notify:

Nghĩa vụ thông báo:

As soon as the force majeure event is determined, the affected Party must notify the other party in accordance with the provisions below:

Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được xác định, Bên gặp sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải thông báo cho Bên kia theo đúng quy định dưới đây:

a) clearly state the obligations that the affected party is unable to perform;

nêu rõ các nghĩa vụ mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện;

b) fully describe the event of force majeure;

mô tả đầy đủ sự kiện Bất khả kháng;

c) estimate the time during which the force majeure will continue;

ước tính thời gian tiếp diễn của sự kiện Bất khả kháng;

d) specify the proposed measures to remedy or mitigate damage of force majeure event;

chỉ rõ các biện pháp được đề xuất thông qua để khắc phục hoặc làm giảm mức độ thiệt hại của sự kiện bất khả kháng;

e) Affected Party shall, upon request from the other Party, provide information about impacts arising from force majeure event;

Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng phải cung cấp những thông tin về các ảnh hưởng do sự kiện Bất khả kháng theo yêu cầu từ Bên kia;

f) Affected Party must promptly notify the other Party when the force majeure has ceased.

Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng phải thông

báo ngay cho Bên kia khi sự kiện bất khả kháng đã chấm dứt.

3. Force majeure for the Bidder:

Bất khả kháng đối với Nhà thầu:

- a) Only applicable to cases where the Bidder encounters force majeure specified in the PQD: If the Procuring entity receives a valid notice of force majeure from the Bidder, the Bidder shall be permitted to delay the performance of its obligations for no more than 05 days from the last date on which the Bidder must perform its obligations as prescribed.

Chỉ áp dụng đối với các trường hợp Nhà thầu gặp bất khả kháng đã được ghi rõ trong HSMST: thời gian cho phép trì hoãn thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà thầu là 05 ngày kể từ ngày cuối cùng Nhà thầu phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định nếu Bên mời thầu nhận được thông báo hợp lệ về bất khả kháng của Nhà thầu.

- b) In case the affected Bidder fails to meet the requirements for force majeure events mentioned in this Article and other provisions mentioned in PQD, BD (if any), the Bidder shall be disqualified and subject to actions in accordance with PQD, Framework Agreement, BD, and the applicable law.

Trong trường hợp Nhà thầu bị ảnh hưởng không đáp ứng được yêu cầu về sự kiện Bất khả kháng nêu tại Điều này và các quy định khác nêu tại HSMST, HSMT (nếu có), Nhà thầu sẽ bị loại và bị xử lý theo quy định tại HSMST, Thỏa thuận khung, HSMT và quy định pháp luật.

4. Force majeure for the Procuring entity:

Bất khả kháng đối với Bên mời thầu:

- a) In all cases, if the Procuring entity encounters a force majeure: the permissible delay period for the performance of its obligations shall be until the force majeure ends but shall not exceed 20 days from the last date on which the Procuring entity must perform its obligations as prescribed, or a reasonable time, depending on the specific case.

Trong mọi trường hợp nếu Bên mời thầu gặp bất khả kháng: thời gian cho phép trì hoãn thực hiện các nghĩa vụ của mình là cho đến khi bất khả kháng kết thúc nhưng không quá 20 ngày kể từ thời điểm cuối cùng Bên mời thầu

phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định hoặc một thời gian hợp lý, tùy từng trường hợp cụ thể.

- b) In this case, the Bidder has the right to continue or withdraw from the Bidder selection process of the Company after the expiration of the Procuring entity's deadline for performing its obligations. However, if the Bidder decides to withdraw, it shall notify the Procuring entity in writing within 24 hours of the expiration of Procuring entity's permitted period to perform its obligation.

Trong trường hợp này, Nhà thầu có quyền tiếp tục hoặc không tiếp tục tham gia vào quy trình lựa chọn nhà thầu của Công ty sau khi hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ của Bên mời thầu; tuy nhiên, Nhà thầu phải thông báo bằng văn bản cho Bên mời thầu nếu không tiếp tục tham gia trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ của Bên mời thầu.

- c) Cancellation of Bidder selection due to force majeure:

Hủy bỏ lựa chọn nhà thầu do bất khả kháng:

- (i) If more than 20 days, or a reasonable period as determined by the competent person, have passed and the Procuring entity fails to resume the performance of its obligations, the Bidder selection process shall be deemed canceled;

Trường hợp quá 20 ngày hoặc một thời gian hợp lý theo quyết định của người có thẩm quyền, mà Bên mời thầu vẫn chưa tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình thì quy trình lựa chọn nhà thầu coi như bị hủy bỏ;

- (ii) The Procuring entity may also declare the cancellation of the Bidder selection process if it determines that the force majeure affects the initial objective, scope, and schedule of the coal supply.

Bên mời thầu cũng có thể tuyên bố hủy bỏ quy trình lựa chọn nhà thầu nếu xác định bất khả kháng ảnh hưởng tới mục tiêu, phạm vi, tiến độ cung cấp than ban đầu.

When canceling the selection of Bidder as prescribed in this Article, the Procuring entity shall not bear any responsibility to the Bidder.

Khi hủy bỏ lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều này, Bên mời thầu không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với Nhà thầu.

	<p>5. The force majeure stipulated in this Section applies only to the pre-qualification process and the process for selecting Bidders from the Shortlist, not to the contract performance phase. For the contract performance phase, force majeure cases will be specified in the Framework Agreement, Draft Contract and agreed upon by both parties during Contract negotiation.</p> <p><i>Trường hợp bất khả kháng quy định tại Mục này chỉ áp dụng cho giai đoạn sơ tuyển và giai đoạn đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn, không áp dụng đối với giai đoạn thực hiện hợp đồng. Đối với giai đoạn thực hiện hợp đồng, các trường hợp bất khả kháng sẽ được quy định cụ thể trong Thỏa thuận khung, Dự thảo hợp đồng và được hai bên thống nhất thông qua thương thảo Hợp đồng.</i></p>
<p>5.28. Notice Thông báo</p>	<p>Notices sent in accordance with the PQD and during the Bidder evaluation process under the PQD shall be deemed received by the receiving party on (a) the date of the courier's confirmation of delivery completion, if delivered by post; (b) the date of delivery on the minutes of handover, if delivered by hand; (c) the date of successful faxing by confirmation of fax system, if sent by fax; or (d) the date that email was successfully sent, if sent by email.</p> <p><i>Thông báo gửi theo quy định tại HSMST và quá trình đánh giá Nhà thầu theo HSMST được coi là đã nhận bởi bên nhận vào (a) ngày có xác nhận đã giao người nhận của hãng chuyển phát, nếu chuyển phát qua đường bưu điện; (b) ngày giao nhận trên biên bản giao nhận, nếu giao tận tay; (c) ngày xác nhận của hệ thống fax về việc fax thành công, nếu gửi bằng fax; hoặc (d) ngày theo xác nhận của email về việc email thành công, nếu gửi bằng email.</i></p>
<p>5.29. Applicable Law Luật áp dụng</p>	<p>The applicable law in the Bidder selection process is Vietnamese law.</p> <p><i>Luật áp dụng trong quá trình lựa chọn nhà thầu cung cấp than là pháp luật Việt Nam.</i></p>

CHAPTER II. EVALUATION CRITERIA/ CHƯƠNG II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Section 1. Examination and Evaluation of the validity of the PQ Application/Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDST

1.1. Examination of the PQ Application/ Kiểm tra HSDST

Procuring entity shall check the validity of the PQ Application, including:

Bên mời thầu sẽ kiểm tra tính hợp lệ của HSDST bao gồm:

- a) Check the number of originals and copies of PQ Application specified in Section 5.9 ITB;

Kiểm tra số lượng bản gốc, bản sao HSDST quy định tại Mục 5.9 CDNT;

- b) Check the components of the original PQ Application, including:

Kiểm tra các thành phần của bản gốc HSDST, bao gồm:

- Letter of PQ Application according to Section 5.2 ITB;

Đơn dự sơ tuyển theo quy định tại Mục 5.2 CDNT;

- Documents proving the eligibility of the signatory in Letter of PQ Application; power of attorney to sign the Letter of PQ Application (if any) as prescribed in Section 5.2 ITB;

Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn dự sơ tuyển; giấy ủy quyền ký đơn dự sơ tuyển (nếu có) theo quy định tại Mục 5.2 CDNT;

- Consortium Agreement (if any) according to Section 5.1 ITB;

Thỏa thuận liên danh (nếu có) theo quy định tại Mục 5.1 CDNT;

- Documents proving the eligibility, qualifications and experience of the Bidder according to Section 5.1 ITB.

Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu theo quy định tại Mục 5.1 CDNT.

- c) Check the consistency of content between the original and the copy for the PQ Application evaluation process.

Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản sao để phục vụ quá trình đánh giá HSDST.

1.2. Evaluation of the validity of the PQ Application:

Đánh giá tính hợp lệ của HSDST:

PQ Application is considered valid when all of the following requirements are met:

HSDST được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Having original PQ Application with all of its components as specified in Section 5.1 ITB;

- Có bản gốc HSDST gồm đầy đủ các thành phần theo quy định tại Mục 5.1 CDNT;*
- b) Having a Letter of PQ Application which is prepared in the form as specified in the PQD and meets the requirements in Section 5.2 ITB;
Có Đơn dự sơ tuyển được lập theo mẫu quy định tại HSMST và đáp ứng yêu cầu tại Mục 5.2 CDNT;
- c) Duration of Framework Agreement as stated in Letter of PQ Application: In 2026;
Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận khung được nêu trong Đơn dự sơ tuyển: Trong năm 2026;
- d) Validity period of PQ Application is: at least 120 days from the date of submission deadline of PQ Application;
Thời hạn hiệu lực của HSDST là: tối thiểu 120 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST;
- e) Bidder is not listed on more than one PQ Application as the primary Bidder (single Bidder or a member of a Consortium);
Nhà thầu không có tên trong nhiều HSDST với tư cách là Nhà thầu chính (Nhà thầu độc lập hoặc thành viên của Liên danh);
- f) Consortium Agreement is wet signed and sealed (if any) by the legal representative of each consortium member and Consortium Agreement must clearly specify the scope of work and estimated percentage of quantity and value to be undertaken by each consortium member. The Consortium Agreement must be made in accordance with Form No. 03 Chapter III - Pre-qualification Forms;
Thỏa thuận Liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) và trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và tỷ lệ khối lượng và giá trị đảm nhận ước tính mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện. Thỏa thuận Liên danh phải thực hiện theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu dự sơ tuyển;
- g) The Bidder satisfies the eligibility requirements under Section 2 Chapter II - Evaluation criteria.
Nhà thầu đảm bảo tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

Bidders with valid PQ Application shall be considered for the next evaluation step in Section 3 - Requirements on qualifications and experience of the Bidder in Chapter II - Evaluation criteria.

Nhà thầu có HSDST hợp lệ sẽ được xem xét đánh giá trong bước tiếp theo tại Mục 3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

For avoidance of doubt, the Bidder must satisfy all validity criteria. A Bidder's failure to meet any of the requirements in the validity criteria shall result in disqualification of the PQ Application and the PQ Application shall not be

evaluated in the next steps.

Để tránh nghi ngờ, Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá tính hợp lệ. Nhà thầu không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các tiêu chí đánh giá tính hợp lệ sẽ dẫn đến việc loại HSDST và HSDST sẽ không được đánh giá trong các bước tiếp theo.

Section 2. Eligibility of Bidder/Mục 2. Tư cách hợp lệ của Nhà thầu

A Bidder is considered eligible if it satisfies all of the following conditions:

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. The Bidder possesses a Business Registration Certificate, an Establishment Decision or equivalent documents issued by a competent authority in the country where the Bidder is registered or operates.

Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động cấp.

2. The Bidder maintains independent financial accounting.

Hạch toán tài chính độc lập.

3. The Bidder is not undergoing dissolution, has not had its business registration certificate revoked, and is not considered insolvent under the law of bankruptcy.

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. The Bidder or consortium members (in case the Bidder is a consortium) are not in the list of Bidders prohibited from participating in the supplier selection process of Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited, of the Procuring entity and its subsidiaries.

Nhà thầu hoặc thành viên liên danh (trong trường hợp là nhà thầu liên danh) không có tên trong danh sách các nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của Bên mời thầu và các đơn vị trực thuộc của Bên mời thầu.

5. In case of a Consortium, the Consortium must satisfy all of the following conditions:

Trong trường hợp Nhà thầu liên danh, Liên danh phải đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

- The number of members in the Consortium shall not exceed two (02) members;
Số lượng thành viên trong Liên danh không quá hai (02) thành viên.
- All members shall be jointly and severally liable for the execution of the entire package and contract;

Tất cả các thành viên phải chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ trong việc thực

hiện toàn bộ gói thầu và hợp đồng.

- The head member of Consortium shall be responsible for supplying at least 50% of the coal quantity required by the package and must indicate this percentage in Column E of the Consortium Agreement. The head member is also responsible for performing at least 50% of the total offer price and must indicate this percentage in Column D of the Consortium Agreement.

Thành viên đứng đầu của Liên danh sẽ chịu trách nhiệm cung cấp tối thiểu 50% khối lượng than được cung cấp theo yêu cầu của gói thầu và điền vào tỷ lệ này trong Cột E của Thỏa thuận Liên danh và chịu trách nhiệm thực hiện ít nhất 50% tổng giá cung cấp và điền vào tỷ lệ này trong Cột D của Thỏa thuận Liên danh.

X

Section 3. Requirements on qualifications and experience of the Bidder/*Mục 3. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu*

For a Consortium, qualifications and experience shall be determined by the combined qualifications and experience of the consortium members. However, each member of the Consortium must individually meet the requirements on qualifications and experience for the portion of work they are responsible for within the Consortium. If any member of the Consortium fails to meet the requirements on qualifications and experience, the Consortium shall be considered as not meeting the requirements. The evaluation of Bidder's qualifications and experience shall be conducted in accordance with the criteria in the table below. A Bidder shall be considered to have sufficient qualifications and experience upon meeting all of the following criteria.

Đối với Nhà thầu liên danh thì năng lực, kinh nghiệm được xác định bằng tổng năng lực, kinh nghiệm của các thành viên liên danh song phải bảo đảm từng thành viên liên danh đáp ứng năng lực, kinh nghiệm đối với phần việc mà thành viên đó đảm nhận trong liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm thì Nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu. Việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây. Nhà thầu đủ năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chí sau đây:

*

EVALUATION TABLE OF QUALIFICATIONS AND EXPERIENCE
BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu			Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh		
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh	
1.	<p>History of failure to complete Contracts due to the fault of the Bidder</p> <p><i>Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của Nhà thầu</i></p>	<p>From January 1st 2022 to the submission deadline of PQ Application, the Bidder has not had 02 or more incomplete goods supply contracts due to the fault of the Bidder.</p> <p><i>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm hết hạn nộp HSDST, Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng cung cấp hàng hoá trở lên không hoàn thành do lỗi của Nhà thầu.</i></p>	<p>Satisfied</p> <p><i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i></p>	<p>Not applicable</p> <p><i>Không áp dụng</i></p>	<p>Satisfied</p> <p><i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i></p>	<p>Form No.05</p> <p><i>Mẫu số 05</i></p>
2.	<p>Financial capacity/ Năng lực tài chính:</p> <p>For evaluation purposes, the financial indicators of the Bidder in a currency other than USD will be converted into USD. In such case, the Bidder must provide the copy of its financial statements audited by the competent authority and converted into USD; or the Bidder must provide Form No. 06: Financial situation of Bidder presenting the financial figures in the original currency of the financial statements along with a conversion table showing their equivalents in USD. The conversion shall use the exchange rate announced by the State Bank in the country where the Bidder is legally registered, as of the last day of the fiscal year (this exchange rate must be clearly stated in the conversion table).</p> <p><i>Nhằm mục đích đánh giá, các chỉ tiêu về tài chính của Nhà thầu sử dụng đơn vị tiền tệ không phải là USD sẽ được quy đổi sang USD. Khi đó, Nhà</i></p>					

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh	
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh
	<p><i>thầu phải cung cấp bản sao báo cáo tài chính chuyển đổi sang USD đã được kiểm toán bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc Nhà thầu phải nộp Mẫu số 06. Tình hình tài chính của Nhà thầu theo đơn vị tiền tệ của Báo cáo tài chính kèm theo bảng quy đổi sang USD sử dụng tỷ giá do Ngân hàng nhà nước tại quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh công bố vào ngày kết thúc năm tài chính làm tỷ giá quy đổi (tỷ giá này phải được ghi rõ trên bảng quy đổi).</i></p> <p>If the Bidder fails to provide its USD-converted financial statements or USD conversion table along with Form No. 06: Financial situation of Bidder as stipulated above, the Procuring entity shall convert the financial figures in the financial statements into USD. The conversion shall be based on the exchange rate announced by the State Bank of Vietnam on the last day of the fiscal year (the currency in the Bidder's financial statements shall be first converted into VND using the cross exchange rate, then from VND to USD using the central exchange rate). In case the State Bank of Vietnam does not announce the cross exchange rate for the currency in the Bidder's financial statements, the Procuring entity shall, for conversion purpose, request the Bidder to provide the exchange rate from that currency into USD, as announced by the State Bank in the country where the Bidder is legally registered, on the last day of the fiscal year.</p> <p><i>Trường hợp Nhà thầu không nộp bản sao báo cáo tài chính đã chuyển đổi từ nguyên tệ sang USD hoặc bảng quy đổi sang USD kèm theo Mẫu số 06. Tình hình tài chính của Nhà thầu như quy định trên đây, Bên mời thầu sẽ thực hiện việc chuyển đổi đồng tiền trong báo cáo tài chính sang USD. Tỷ giá quy đổi theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính (quy đổi từ đồng tiền trên báo cáo tài chính của Nhà thầu sang VND theo tỷ giá chéo, sau đó quy đổi từ VND sang USD theo tỷ giá trung tâm). Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không công bố tỷ giá chéo của đồng tiền trên báo cáo tài chính của Nhà thầu, Bên mời thầu sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp tỷ giá quy đổi của đồng tiền trên báo cáo tài chính của Nhà thầu sang USD do Ngân hàng nhà nước tại quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh công bố vào ngày kết thúc năm tài chính làm tỷ giá quy đổi.</i></p>				

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu			Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh		
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh	
2.1	Financial performance <i>Kết quả hoạt động tài chính</i>	<p>The Bidder shall submit audited financial statements for the 03 most recent fiscal years prior to the submission deadline of PQ Application⁽¹⁾ to prove its sound financial standing.</p> <p><i>Nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 03 năm tài chính gần nhất trước thời điểm hết hạn nộp HSDST⁽¹⁾ để cung cấp thông tin chứng minh tài chính lành mạnh của Nhà thầu.</i></p> <p>Net asset value of Bidder in the most recent fiscal year prior to the submission deadline of PQ Application⁽²⁾ shall be positive.</p> <p><i>Giá trị tài sản ròng của Nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm hết hạn nộp HSDST⁽²⁾ phải là dương.</i></p> <p>(Net asset value = Total assets - Total Liabilities). (<i>Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ</i>)</p>	Satisfied <i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i>	Not applicable <i>Không áp dụng</i>	Satisfied <i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i>	Form No.06 <i>Mẫu số 06</i>
2.2	Average annual revenue from	The average annual revenue from production and business activities (excluding VAT) for the 03	Satisfied	Satisfied	Not applicable	Form No 06

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu			Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh		
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh	
	production and business activities <i>Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</i>	most recent fiscal years prior to the submission deadline of PQ Application ⁽³⁾ must be at least 54,663,525 USD. <i>Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm thuế VAT) trong 03 năm tài chính gần nhất trước thời điểm hết hạn nộp HSDST⁽³⁾ tối thiểu là 54.663.525 USD.</i>	<i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i>	<i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i>	<i>Không áp dụng</i>	<i>Mẫu số 06</i>
3.						
3.1	Experience in performing similar goods supply contracts (Applicable to Bidders that are not producers of goods in the PQD and the packages) <i>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp</i>	The Bidder shall have successfully supplied at least 01 similar contract ⁽⁴⁾ between 1 st January 2022 and the submission deadline of PQ Application, with a minimum performed value of 18,221,175 USD ⁽⁵⁾ for each contract. <i>Nhà thầu đã cung cấp thành công tối thiểu là 01 hợp đồng tương tự⁽⁴⁾ từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm hết hạn nộp HSMST với quy mô (giá trị) đã thực hiện tối thiểu của mỗi hợp đồng là 18.221.175 USD⁽⁵⁾.</i>	Satisfied <i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i>	Not applicable <i>Không áp dụng</i>	Satisfied (in proportion to the % of coal quantity supplied as specified in the Consortium Agreement) <i>Phải thỏa mãn yêu cầu này (tương đương với tỷ lệ %</i>	Form No.07 (a) <i>Mẫu số 07 (a)</i>

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh	
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh
	<i>hàng hóa tương tự (Áp dụng đối với Nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu)</i>	<p>The Bidder must submit copies of the following documents to prove its coal supply experience:</p> <p><i>Nhà thầu phải nộp bản sao các tài liệu sau đây để chứng minh kinh nghiệm cung cấp than của Nhà thầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Coal import and export contract, which shows the Bidder as the Seller; <i>Hợp đồng xuất nhập khẩu than, trong đó thể hiện Nhà thầu là Người bán;</i> - Bill of Lading or equivalent documents that prove transportation booking or self transportation (if terms of delivery indicate that the Seller is the charterer/transporter); <i>Vận tải đơn hoặc tài liệu tương đương chứng minh việc thuê vận chuyển/tự vận chuyển (nếu điều khoản giao hàng thể hiện Người bán là người thuê vận chuyển/người vận chuyển);</i> 			<i>khối lượng than cung cấp theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh)</i>

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp	
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh		
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh	
		<ul style="list-style-type: none"> - Certificate of Origin of the shipments; <i>Chứng thư xuất xứ của lô hàng;</i> - Certificate of analysis of the shipments; <i>Chứng thư chất lượng của lô hàng;</i> - Commercial invoice; <i>Hóa đơn thương mại;</i> - Proforma invoice (if any). <i>Hóa đơn tạm tính (nếu có).</i> 				
3.2	<p>Coal production capacity (Applicable to the Bidder that are producers of goods in the PQD and the packages)</p> <p><i>Năng lực sản xuất than (Áp dụng đối với</i></p>	<p>The Bidder shall provide documents proving its capacity to produce goods similar in nature to the goods in the PQD and the bidding packages⁽⁶⁾, meeting the following requirements:</p> <p><i>Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa tương tự về tính chất với hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu⁽⁶⁾ đáp ứng yêu cầu như sau:</i></p>	<p>Satisfied</p> <p><i>Phải thỏa mãn yêu cầu này</i></p>	<p>Not applicable</p> <p><i>Không áp dụng</i></p>	<p>Satisfied (in proportion to the % of coal quantity supplied as specified in the Consortium Agreement)</p> <p><i>Phải thỏa mãn yêu</i></p>	<p>Form No.07 (b)</p> <p><i>Mẫu số 07 (b)</i></p>

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh	
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh
	Nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu)	<p>- Production capacity: Năng lực sản xuất:</p> <p>+ The minimum design capacity of the mining and production line: 150,000 metric tons/ month or 1,800,000 metric tons/year;</p> <p>Công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất đạt tối thiểu: 150.000 tấn/01 tháng hoặc 1.800.000 tấn/01 năm;</p> <p>Or/Hoặc:</p> <p>+ The highest mining output of a month in the 05 most recent years prior to the submission deadline of PQ Application (from 1st October 2020 to 30th September 2025) must be at least: 150,000 metric tons, or the highest mining output of a year in the 05 most recent years prior to the submission deadline of PQ Application (from 1st January 2020 to 31st December 2024) must be at least: 1,800,000 metric tons.</p>			câu này (tương đương với tỷ lệ % khối lượng than cung cấp theo quy định tại Thỏa thuận Liên danh)

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh	
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh
		<p>Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST (từ 01/10/2020 đến 30/09/2025) đạt tối thiểu: 150.000 tấn hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST (từ 01/01/2020 đến 31/12/2024) đạt tối thiểu: 1.800.000 tấn.</p> <p>- Permitted mining time: At least until 31st December 2026.</p> <p>Thời hạn được phép khai thác: Tối thiểu đến ngày 31/12/2026.</p> <p>- Remaining reserve: At least 450,000 metric tons.</p> <p>Trữ lượng còn lại: Tối thiểu 450.000 tấn.</p> <p>The Bidder must submit the following documents to prove its coal production capacity:</p> <p>Nhà thầu phải nộp các tài liệu sau đây để chứng minh năng lực sản xuất:</p>			

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh	
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh
		<p>- Copies of documents proving the Bidder's ownership/mining rights. <i>Bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu/quyền khai thác mỏ của Nhà thầu.</i></p> <p>- Copies of documents proving “The design capacity of the mining and production line” or “The highest mining output of a month in the 05 most recent years prior to the submission deadline of PQ Application”: The Bidder can use documents such as invoices, inventory list, etc. to prove mining output in a month; or use documents proving the design capacity of the mining and production line to prove the design capacity. <i>Bản sao tài liệu chứng minh “Công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất” hoặc “Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST”: Nhà thầu có thể sử dụng các tài liệu như hoá đơn bán hàng, số lượng hàng tồn kho, ... để</i></p>			

Criteria/Tiêu chí			Requirement/Yêu cầu		Required document/ Tài liệu cần nộp
No Số	Description Mô tả	Requirement Yêu cầu	Single Bidder Nhà thầu độc lập	Consortium/ Nhà thầu Liên danh	
				All members combined Tổng các thành viên liên danh	Each member Từng thành viên liên danh
		<i>chứng minh sản lượng đã sản xuất trong một tháng; sử dụng tài liệu chứng minh công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất để chứng minh công suất thiết kế.</i>			

In case the Bidder is both a producer and a trader (a part of the goods supplied for the bidding packages is produced by the Bidder and the remaining part is purchased from other producers or suppliers), the Bidder shall, in addition to declaring its production capacity in accordance with Section 3.2, declare its experience in performing similar contracts in accordance with Section 3.1 above. The evaluation of the Bidder's experience will be based on the contract for the supply of similar goods (corresponding to the part of the goods purchased from other producers or suppliers) and the production capacity of the Bidder (corresponding to the part of goods that the Bidder produces).

Trường hợp Nhà thầu vừa sản xuất, vừa cung cấp (một phần hàng hóa do Nhà thầu cung cấp là do Nhà thầu sản xuất, phần hàng hóa còn lại do Nhà thầu mua từ nhà sản xuất, nhà cung cấp khác để cung cấp cho các gói thầu), thì ngoài kê khai về năng lực sản xuất theo Mục 3.2, Nhà thầu còn phải kê khai về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự theo Mục 3.1 trên đây. Việc đánh giá kinh nghiệm của Nhà thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự (tương ứng với phần hàng hóa mà Nhà thầu mua từ nhà sản xuất, cung cấp khác) và năng lực sản xuất của Nhà thầu (tương ứng với phần hàng hóa mà Nhà thầu tự sản xuất).

Notes/Ghi chú:

(1) In case the audited financial statements for the most recent fiscal year prior to the submission deadline of PQ Application are not yet available, the Bidder shall submit the audited financial statements for the 03 most recent fiscal years prior to that year.

Trường hợp báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất trước thời điểm hết hạn nộp HSDST của Nhà thầu chưa khả dụng thì Nhà thầu nộp các báo cáo tài chính đã kiểm toán của 03 năm gần nhất trước năm đó.

(2) In case the audited financial statements for the most recent fiscal year prior to the submission deadline of PQ Application are not yet available, the evaluation shall be based on the Net asset value of the most recent fiscal year prior to that year.

Trường hợp báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất trước thời điểm hết hạn nộp HSDST của Nhà thầu chưa khả dụng, Bên mời thầu sẽ đánh giá Giá trị tài sản ròng của năm tài chính gần nhất trước năm đó.

(3) In case the audited financial statements for the most recent fiscal year prior to the submission deadline of PQ Application are not yet available, the evaluation shall be based on the average annual revenue from production and business activities (excluding VAT) for the 03 most recent fiscal years prior to that year.

Trường hợp báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính gần nhất trước thời điểm hết hạn nộp HSDST của Nhà thầu chưa khả dụng, Bên mời thầu sẽ đánh giá Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm thuế VAT) trong 03 năm tài chính gần nhất trước năm đó.

(4) Similar Contract shall:

Hợp đồng tương tự cần thỏa mãn:

- Be a contract for the supply of goods, excluding coal originating from Laos, that meet either of these two criteria: (i) they are type of coal (whether or not pulverised, but not agglomerated, including: anthracite, bituminous coal (coking coal, other), other coal) or briquettes, ovoids and similar solid fuels manufactured from coal; (ii) they have the same Chapter code and Group code (corresponding to the first 4 digits of the code) in the Harmonized Commodity Description and Coding System (HS) according to the Goods Classification System issued by the World Customs Organization WCO (collectively referred to as HS code). The goods of this PQD and the bidding packages have an HS code with the first 4 digits being 2701).

Hợp đồng có tính chất tương tự: là hợp đồng cung cấp hàng hóa, không bao gồm than có xuất xứ từ Lào, đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí sau:

(i) là các chủng loại than đá (đã hoặc chưa nghiền thành bột nhưng chưa đóng bánh, bao gồm: than anthracite, than bi-tum (than để luyện

cốc, than khác), than đá loại khác), than bánh, than quả bành và nhiên liệu rắn tương tự sản xuất từ than đá; (ii) có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS - Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành (gọi chung là mã HS). Đối với hàng hóa của HSMST này và các gói thầu là hàng hóa có mã HS với 4 số đầu tương ứng là 2701).

- Be a coal import and export contract in which the Bidder is the Seller, and the goods (coal) are exported from one country to another for delivery to the Buyer of the contract (This excludes sales contracts for goods traded within the territory of a country).

Là loại hợp đồng xuất nhập khẩu than trong đó Nhà thầu là Người bán hàng và hàng hóa (than) được xuất khẩu từ một quốc gia này sang quốc gia khác để giao cho Người mua của hợp đồng (không bao gồm các hợp đồng mua bán mà hàng hóa được mua bán trong phạm vi lãnh thổ của một quốc gia).

(5) If the currency of the similar contract is not USD, the Bidder must convert the contract value into USD using the exchange rate announced on the contract signing date by the State Bank of the country where Bidder is legally registered (the exchange rate must be clearly stated). If the Bidder fails to provide USD-converted value, the Procuring entity shall convert the value of Bidder's similar contract to USD using the exchange rate announced on the contract signing date by the State Bank of Vietnam (the value shall be first converted from the currency of the Bidder's contract to VND using the cross exchange rate, then from VND to USD using the central exchange rate). In case the State Bank of Vietnam does not announce the cross exchange rate for the currency of the similar contract, the Procuring entity shall, for conversion purpose, request the Bidder to provide the exchange rate from the currency of the similar contract into USD, as announced by the State Bank of the country where the Bidder is legally registered, on the contract signing date.

Trường hợp đồng tiền thanh toán của hợp đồng tương tự không phải là USD thì nhà thầu phải quy đổi về USD theo tỷ giá do Ngân hàng nhà nước tại quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh công bố vào ngày ký hợp đồng tương tự đó (ghi rõ tỷ giá quy đổi). Trường hợp nhà thầu không tiến hành quy đổi sang USD, Bên mời thầu sẽ thực hiện việc quy đổi giá trị hợp đồng tương tự của nhà thầu sang USD theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày ký hợp đồng tương tự đó (quy đổi từ đồng tiền thanh toán trên hợp đồng của Nhà thầu sang VND theo tỷ giá chéo, sau đó quy đổi từ VND sang USD theo tỷ giá trung tâm). Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không công bố tỷ giá chéo của đồng tiền thanh toán của hợp đồng tương tự, Bên mời thầu sẽ yêu cầu Nhà thầu cung cấp tỷ giá quy đổi của đồng tiền thanh toán của hợp đồng tương tự sang USD do Ngân hàng nhà nước tại quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh công bố vào ngày ký hợp đồng tương tự đó làm tỷ giá quy đổi.

(6) Goods similar in nature to goods in this PQD and bidding packages: Goods, excluding coal originating from Laos, that meet either of these two criteria: (i) they are type of coal (whether or not pulverised, but not agglomerated, including: anthracite, bituminous coal (coking coal, other), other coal) or briquettes, ovoids and similar solid fuels manufactured from coal; (ii) they have an HS code with the first 4 digits being 2701.

Hàng hóa tương tự về tính chất với hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu: Là hàng hóa, không bao gồm than có xuất xứ từ Lào, đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí sau: (i) là các chủng loại than đá (đã hoặc chưa nghiền thành bột nhưng chưa đóng bánh, bao gồm: than anthracite, than bi-tum (than để luyện cốc, than khác), than đá loại khác), than bánh, than quả bàng và nhiên liệu rắn tương tự sản xuất từ than đá; (ii) có mã HS với 4 số đầu tương ứng là 2701.

*

**CHAPTER III. PRE-QUALIFICATION FORMS/ CHƯƠNG III. BIỂU
MẪU DỰ SƠ TUYỂN**

**1. Form No.01: LETTER OF PQ APPLICATION⁽¹⁾/ Mẫu số 01: ĐƠN DỰ SƠ
TUYỂN⁽¹⁾**

Date: ___[insert date of signing of Letter of PQ Application]

Ngày: ___[ghi ngày tháng năm ký đơn dự sơ tuyển]

Name of Pre-qualification documents: ___[insert the name of PQD]

Tên HSMST: ___[ghi tên HSMST]

To: [insert the complete and accurate name of the Procuring entity]

(hereinafter referred to as Procuring entity)

Kính gửi: [ghi tên đầy đủ và chính xác của Bên mời thầu]

(sau đây gọi là Bên mời thầu)

After carefully studying the Pre-qualification Documents ___[insert the name of Pre-qualification documents] issued by ___[insert name of Procuring entity] dated ___[insert the date of issuance] and revision no. ___ [insert the number of the revision(s) (if any)] dated ___[insert the date of revision issuance], we, ___ [insert the Bidder's name], pledge ourselves to participate in pre-qualification in accordance with PQD ___[insert the name of Pre-qualification documents].

Sau khi nghiên cứu kỹ HSMST ___ [ghi tên của HSMST] do ___[ghi tên Bên mời thầu] phát hành ngày ___[ghi ngày ban hành] và văn bản sửa đổi số ___[ghi số văn bản sửa đổi (nếu có)] ngày ___[ngày ban hành văn bản sửa đổi], chúng tôi, ___[ghi tên Nhà thầu], cam kết tham gia dự sơ tuyển theo đúng yêu cầu của HSMST ___[ghi tên của HSMST].

The duration of Framework Agreement is: [...].

Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận khung là: [...].

We are ready to provide Procuring entity with any other necessary supplemental information and clarifications upon Procuring entity's request.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Bên mời thầu bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi Bên mời thầu có yêu cầu.

We hereby declare that:

Chúng tôi xin cam đoan rằng:

1. We only participate in this PQ Application as primary Bidder.

Chúng tôi chỉ tham gia trong một HSDST này với tư cách là Nhà thầu chính.

2. We are not undergoing dissolution, have not had our business registration certificate revoked, and are not considered insolvent under the law of bankruptcy.

Chúng tôi không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi

giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

3. We are not in the list of Bidders prohibited from participating in the supplier selection process of Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited, of the Procuring entity and its subsidiaries.

Chúng tôi đang không có tên trong danh sách các nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của Bên mời thầu và các đơn vị trực thuộc của Bên mời thầu.

4. We have not engaged in any corrupt, fraudulent, collusive, coercive practices, or any other violations of the laws on bidding.

Chúng tôi không thực hiện các hành vi liên quan đến tham nhũng, hối lộ hoặc thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật về đấu thầu.

5. Every information provided herein is truthful.

Mọi thông tin được kê khai trong HSDST là trung thực.

If our Pre-qualification Application is qualified, we shall participate in the negotiation, signing of Framework Agreement and participate in the bidder selection process later on according to the plan of the Procuring entity.

Nếu HSDST của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ tham gia đàm phán, ký Thỏa thuận khung và tham gia vào quy trình lựa chọn Nhà thầu theo kế hoạch của Bên mời thầu.

This Pre-qualification Application takes effect within ___⁽²⁾ days, from ___ [date]⁽³⁾

HSDST này có hiệu lực trong ___⁽²⁾ ngày, kể từ ___ [ngày/tháng/năm]⁽³⁾

Legal representative of Bidder⁽⁴⁾

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu⁽⁴⁾

[full name, position, wet signature and seal (if any)]⁽⁵⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]⁽⁵⁾

Notes/Lưu ý:

(1) Bidder must provide complete and accurate information, including: name of the Procuring entity, name of the Bidder, name of the PQD, and the validity period of the PQ Application. The PQ Application shall bear the signature and seal (if any) of the Bidder's legal representative.

Nhà thầu phải ghi đầy đủ và chính xác thông tin về tên của Bên mời thầu, Nhà thầu, tên HSMST, thời hạn hiệu lực của HSDST. Đơn dự sơ tuyển phải được đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Insert the number of validity days. The validity period of the PQ Application is from the submission deadline of PQ Application to its expiration date as prescribed in Chapter I. Instruction to Bidders of the PQD. The period from the submission deadline of PQ Application to 24:00 of the same day is considered one (01) day.

Ghi số ngày hiệu lực. Thời gian có hiệu lực của HSDST được tính từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST đến ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong HSMST tại Chương I. Chỉ dẫn Nhà thầu. Khoảng thời gian từ thời điểm hết hạn nộp HSDST đến hết 24 giờ của ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST được coi là 01 ngày.

- (3) Insert the date of submission deadline of PQ Application as prescribed in Chapter I. Instruction to Bidders

Ghi ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDST theo quy định trong Chương I. Chỉ dẫn Nhà thầu.

- (4) If the Bidder's legal representative authorizes a subordinate to sign the Letter of PQ Application, a Power of Attorney (Form 02 provided in this Chapter) must be enclosed. If the company's charter or other documents permit the subordinate to sign the Letter of PQ Application, a copy of such documents must be enclosed (In this case, the Power of Attorney is not required). In case of a Consortium, the Letter of PQ Application must be signed and sealed (if any) by the legal representative of each Consortium member or by the legal representative of the head member of the Consortium. Each member of the Consortium must follow the same instruction as those for single Bidder in case of authorization.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới của mình ký vào Đơn dự sơ tuyển thì phải có Giấy ủy quyền (Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tài liệu khác cho phép cấp dưới ký Đơn dự sơ tuyển thì phải gửi kèm theo bản sao các văn bản này (Trong trường hợp này, không cần có Giấy ủy quyền). Trường hợp Nhà thầu là liên danh, Đơn dự sơ tuyển phải được ký, đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc thành viên đứng đầu liên danh. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì việc ủy quyền thực hiện như đối với Nhà thầu độc lập.

X

2. Form No.02: POWER OF ATTORNEY⁽¹⁾/ Mẫu số 02: GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Today, date _____

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____

I am [insert name, ID/passport number, position of Bidder's legal representative/ Consortium member], the legal representative of [insert name of Bidder/Consortium member] at [insert address of Bidder/Consortium member] hereby authorizes [insert name, ID/passport number, position of authorized person] to perform the following tasks during the participation in the pre-qualification process for [insert name of the PQD] held by [insert name of the company]:

Tôi là _____ [điền tên, số CCCD/ số hộ chiếu, chức danh của đại diện theo pháp luật của Nhà thầu/thành viên liên danh], người đại diện theo pháp luật của [ghi tên Nhà thầu/thành viên liên danh] có địa chỉ tại [ghi địa chỉ của Nhà thầu/thành viên liên danh], bằng văn bản này ủy quyền cho [ghi tên, số CCCD/ số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] để thực hiện các công việc sau trong quá trình tham gia vào quá trình sơ tuyển [ghi tên của HSMST] được tổ chức bởi _____ [ghi tên của Công ty]:

- Sign the Letter of PQ Application;
Ký Đơn dự sơ tuyển;
- Sign Bid Submission Form;
Ký Đơn dự thầu;
- Sign in the Consortium Agreement (if any);
Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Sign documents during the pre-qualification process, including the request for clarification of PQD; clarification of PQ Application or withdrawal, modification or substitution of PQ Application;
Ký các văn bản, tài liệu trong quá trình tham gia sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMST; làm rõ HSDST hoặc văn bản đề nghị rút HSDST, sửa đổi hoặc thay thế HSDST;
- Sign documents during the bidding process, including a written request for clarification of the BD; clarification of the Bid or withdrawal, modification, or substitution of the Bid;
Ký các văn bản, tài liệu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMST; làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút HSDT, sửa đổi hoặc thay thế HSDT;
- Participate in negotiation, conclusion of Framework Agreement and Coal Sales and Purchase Contract;
Tham gia đàm phán và ký kết Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua bán than;
- Sign petition (if any);
Ký đơn kiến nghị (nếu có);

Sign the Framework Agreement and Coal Sales and Purchase Contract with the Company if the Bidder is pre-qualified for the Shortlist and/or qualified as the Coal Supply Bidder for the specific bidding package ⁽²⁾.

Ký Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua bán than với Công ty nếu Nhà thầu được lựa chọn vào Danh sách ngắn và/hoặc được lựa chọn là Nhà thầu cung cấp than cho gói thầu cụ thể ⁽²⁾.

The authorized person only performs the tasks within the scope of authorization as a legal representative of _____ [insert name of Bidder/Consortium member]. _____ [insert name of Bidder's/Consortium member's legal representative] is totally responsible for the tasks performed by _____ [name of authorized person] within the scope of authorization.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [Ghi tên Nhà thầu/thành viên liên danh]. _____ [Ghi tên của Đại diện theo pháp luật của Nhà thầu/thành viên liên danh] hoàn toàn chịu trách nhiệm về những công việc do _____ [ghi tên của người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

The Power of Attorney is effective from _____ [insert date] to _____ [insert date]⁽³⁾ and is made into _____ originals with equal legal value. _____ originals are kept by the authorizer, and _____ originals are kept by the authorized person. Attached is one (01) original for the original PQ Application.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ _____ [ghi ngày] tới _____ [ghi ngày] ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ _____ bản. Người được ủy quyền giữ _____ bản. Đính kèm theo bản gốc của HSDST một (01) bản gốc.

Authorized person

Người được uỷ quyền

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Authorizer

Người ủy quyền

[Full name of legal representative of the Bidder/Consortium member, position, wet signature and seal (if any)]

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu/thành viên liên danh, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Notes/Lưu ý:

- (1) In case there is authorization, the original of the Power of Attorney must be submitted together with the Letter of PQ Application. The Bidder's/Consortium

member's legal representative may authorize their deputies, subordinates, directors of branches, and heads of representative offices to perform the above-mentioned tasks on behalf of the Bidder/Consortium member. The authorized person may use the seal of the Bidder/Consortium member or the seal of the entity of the authorized person. The authorized person cannot sub-authorize another person.

Trường hợp ủy quyền thì bản gốc của Giấy ủy quyền phải được gửi cùng với Đơn dự sơ tuyển. Đại diện theo pháp luật của Nhà thầu/thành viên liên danh có thể ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh và người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà thầu/thành viên liên danh thay mặt để thực hiện các nội dung công việc nêu trên. Người được ủy quyền có thể sử dụng con dấu của Nhà thầu/thành viên liên danh hoặc con dấu đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- (2) The scope of authorization may cover one or more of the tasks listed above.

Phạm vi ủy quyền có thể bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

- (3) Insert the effective date and expiration date of the Power of Attorney in conformity with the pre-qualification process.

Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia dự sơ tuyển.

✕

3. Form No.03: CONSORTIUM AGREEMENT⁽¹⁾/ Mẫu số 03: THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

Today, date _____

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____

Pre-qualification Documents: _____ [insert name of PQD]

Hồ sơ mời sơ tuyển: _____ [điền tên của HSMST]

Pursuant to the PQD _____ [insert name of PQD] dated _____ [insert date in the PQD];

Căn cứ HSMST _____ [điền tên của HSMST] ngày _____ [điền ngày được ghi trong HSMST];

We, representatives of signatories to the Consortium Agreement, include:

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký kết thỏa thuận liên danh, bao gồm:

Name of first Consortium member: _____

Tên thành viên liên danh thứ nhất: _____

- Represented by/ Đại diện là:
- Position/ Chức vụ:
- Address/ Địa chỉ:
- Tel/ Số điện thoại:
- Fax/ Fax:
- Email/ Email:
- Bank account/ Tài khoản ngân hàng:
- Company registration number/ Mã số thuế:

Power of Attorney No. _____ dated _____ (in case of authorization).

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ (trong trường hợp ủy quyền).

Name of second Consortium member: _____

Tên thành viên liên danh thứ hai: _____

- Represented by/ Đại diện là:
- Position/ Chức vụ:
- Address/ Địa chỉ:
- Tel/ Số điện thoại:
- Fax/ Fax:
- Email/ Email:
- Bank account/ Tài khoản ngân hàng:
- Company registration number/ Mã số thuế:

Power of Attorney No. _____ dated _____ (in case of authorization).

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ (trong trường hợp ủy quyền).

The members have reached a consensus on signing a Consortium Agreement with the following contents:

Các thành viên thống nhất ký kết Thỏa thuận Liên danh với các nội dung sau:

Article 1. General rules

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Members voluntarily establish this Consortium to participate in the pre-qualification _____ [insert name of the PQD] and in the bidding process of _____ [insert name of the Procuring entity] to select the supplier of overseas-produced coal.

Các thành viên tự nguyện thành lập Liên danh này để tham gia vào quá trình sơ tuyển _____ [ghi tên của HSMST] và quá trình đấu thầu để lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu của _____ [ghi tên Bên mời thầu].

2. Members agreed on the official name of the Consortium to be used in every transaction related to the pre-qualification and Bidder selection process if qualified: _____ [insert the name of the Consortium as agreed upon].

Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến quá trình sơ tuyển và quá trình lựa chọn Nhà thầu nếu được chọn là: _____ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận]

3. Every member is committed not to unilaterally participating in or establishing a Consortium with another member to participate in this pre-qualification process and Bidder selection process if qualified. If qualified, no member is entitled to refuse to fulfill the duties and obligations prescribed in the Framework Agreement. If awarded the Coal Sales and Purchase Contract (Contract), no member is entitled to refuse to fulfill the duties and obligations prescribed in the Contract. Any member of the Consortium that refuses to perform their duties as agreed must:

Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia quá trình sơ tuyển này và quá trình lựa chọn Nhà thầu nếu được chọn. Trường hợp trúng sơ tuyển, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong Thỏa thuận khung. Trường hợp được trao Hợp đồng mua bán than (Hợp đồng), không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng. Bất kỳ thành viên nào của Liên danh từ chối thực hiện nhiệm vụ theo thỏa thuận thì phải:

- Compensate for damages to other parties in the Consortium;
Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Compensate for damages to Company as regulated by the Contract;
Bồi thường thiệt hại cho Công ty theo quy định của Hợp đồng;
- Incur other disciplinary actions: _____ [specify the action].

Hình thức xử lý khác: _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

4. In the process of Contract performance if the Consortium is awarded the Contract, when one or more members of Consortium fail to perform the Contract/are unable to perform the Contract as assigned in the Consortium Agreement, the remaining members shall have to reassign the remaining tasks to ensure the completion of performance of the signed Contract between Bidder and Company; and the liability of the Consortium under the contract remains unchanged.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu Liên danh được trao Hợp đồng, trường hợp một hoặc nhiều thành viên của Liên danh không thực hiện Hợp đồng/không có khả năng thực hiện Hợp đồng theo Thỏa thuận Liên danh, thì các thành viên còn lại sẽ phải phân công lại các nhiệm vụ còn lại để đảm bảo hoàn thành Hợp đồng đã ký giữa Công ty và Nhà thầu, và trách nhiệm của Liên danh theo Hợp đồng là không thay đổi.

Article 2. Assignment of duties

Điều 2. Phân công trách nhiệm

All members unanimously agree to assign joint and several responsibilities to execute the packages under the scope of PQD _____ [insert name of PQD] as follows:

Tất cả các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm liên đới và riêng rẽ để thực hiện các gói thầu thuộc phạm vi HSMST _____ [điền tên của HSMST] như sau:

1. Head member of the Consortium:

Thành viên đứng đầu Liên danh:

All members unanimously authorize _____ [insert name of a member] as the head member of the Consortium who represents the Consortium to perform the following tasks:

Các thành viên nhất trí ủy quyền cho _____ [ghi tên của một bên] làm thành viên đứng đầu Liên danh, đại diện cho Liên danh để thực hiện các công việc sau:

- Sign the Letter of PQ Application;

Ký Đơn dự sơ tuyển;

- Sign Bid Submission Form;

Ký Đơn dự thầu;

- Sign documents during the Pre-Qualification process, including the request for clarification of PQD; clarification of PQ Application or withdrawal, modification or substitution of PQ Application;

Ký các văn bản, tài liệu trong quá trình dự sơ tuyển, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMST; làm rõ HSDST hoặc văn bản đề nghị rút, sửa đổi hoặc thay thế HSDST.

- Sign documents during the bidding process, including a written request for clarification of the BD; clarification of the Bid or withdrawal, modification, or substitution of the Bid;

Ký các văn bản, tài liệu trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT; làm rõ HSDT hoặc văn bản đề nghị rút HSDT, sửa đổi hoặc thay thế HSDT;

- Participate in the negotiation of Framework Agreement;
Tham gia đàm phán Thỏa thuận khung;
- Participate in the negotiation of Contract;
Tham gia đàm phán hợp đồng;
- Sign petition (if any);
Ký đơn kiến nghị (nếu có);
- Perform other tasks, excluding the signing of Framework Agreement and Contract (if awarded the Contract): _____ [specify other tasks (if any)]⁽²⁾.

Các công việc khác trừ việc ký kết Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua bán than (nếu được trao Hợp đồng): [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)]⁽²⁾

2. Tasks of Consortium members are specified in the table below:

Các thành viên liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

No Số	Name Tên	Tasks <i>Nội dung công việc đảm nhận</i>	Proportion of total bid value ⁽³⁾ <i>Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu⁽³⁾</i>	Proportion of supplying coal quantity ⁽⁴⁾ <i>Tỷ lệ % cung cấp than⁽⁴⁾</i>
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Name of head member <i>Tên thành viên đứng đầu liên danh</i>		- % - %	- % - %
2	Name of 2 nd member <i>Tên thành viên thứ hai</i>		- % - %	- % - %
	Total <i>Tổng</i>	All tasks <i>Toàn bộ công việc</i>	100%	100%

Article 3. Effect of Consortium agreement

Điều 3. Hiệu lực của Thỏa thuận Liên danh

1. The Consortium agreement takes effect from the day on which it is signed.
Thỏa thuận Liên danh có hiệu lực kể từ ngày được ký kết.
2. The Consortium agreement expires in the following cases:
Thỏa thuận Liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - All members fulfill their responsibilities and duties and complete the contract;
Các thành viên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và hoàn thành hợp đồng;
 - The agreement is unanimously terminated by all the members;
Các thành viên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - There is a change of Consortium members. In this case, if the change of Consortium members is approved by the Procuring entity, the parties must create and sign a new Consortium agreement;
Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được Bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải lập và ký Thỏa thuận Liên danh mới;
 - The Consortium is not pre-qualified;
Liên danh không trúng sơ tuyển;
 - The Consortium does not sign Framework Agreement;
Liên danh không ký kết Thỏa thuận khung;
 - The Consortium is removed from shortlist;
Liên danh bị loại khỏi danh sách ngắn;
 - The Pre-qualification for _____ [insert name of the PQD] is cancelled as notified by the Procuring entity;
Hủy việc sơ tuyển _____ [ghi tên của HSMST] theo thông báo của Bên mời thầu.

This Consortium Agreement is made with the consensus of all parties and made into ___ originals, each member keeps ___ original(s), attached is one (01) original for the PQ Application. All the originals have equal legal value.

Thỏa thuận liên danh này được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên và được lập thành ___ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ___ bản, nộp kèm theo HSDST 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

LEGAL REPRESENTATIVE OF HEAD MEMBER

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

[tên đầy đủ, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

LEGAL REPRESENTATIVE OF CONSORTIUM MEMBER

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Full name, position, wet signature and seal of each member (if any)]

[tên đầy đủ, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Notes/Ghi chú:

- (1) The number of members in the Consortium shall not exceed 02 members.

Số lượng thành viên trong Liên danh không quá 02 thành viên.

- The head member of Consortium shall be responsible for supplying at least 50% of the coal quantity required by the bidding packages for which the Bidder is selected from this shortlist.

Thành viên đứng đầu của Liên danh phải chịu trách nhiệm cung cấp tối thiểu 50% khối lượng than sẽ được cung cấp theo yêu cầu của gói thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn này.

- The head member of Consortium must be responsible for at least 50% of the total bid value required by the bidding packages for which the Bidder is selected from this shortlist.

Thành viên đứng đầu của Liên danh phải chịu trách nhiệm cho ít nhất 50% tổng giá gói thầu theo yêu cầu của gói thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn này.

- (2) Scope of authorization may cover one or more of the tasks listed above. For a Consortium, the Letter of PQ Application/Bid Submission Form shall be signed and sealed (if any) by the legal representative of each Consortium member, or by the legal representative of the head member of the Consortium.

Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc ở trên. Liên quan đến Liên danh, Đơn dự sơ tuyển/Đơn dự thầu sẽ được ký và đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của mỗi thành viên của Liên danh hoặc được ký và đóng dấu (nếu có) bởi thành viên đứng đầu Liên danh.

- (3) The Bidder shall specify the scope of work, estimate the corresponding proportion of work to be undertaken by each Consortium member and clarify joint and several responsibilities of each member, including the head member.

Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc chi tiết và ước tính tỷ lệ tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

- (4) The Bidder shall specify the scope of work and estimate the corresponding proportion of coal supply to be undertaken by each Consortium member.

Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc chi tiết và ước tính tỷ lệ tương ứng của việc cung cấp than do các thành viên của liên danh thực hiện.

4. Form No.04: BIDDER INFORMATION FORM/ *Mẫu số 04: BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ THẦU*

Form No.04(a): BIDDER INFORMATION FORM⁽¹⁾/ *Mẫu số 04(a): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN NHÀ THẦU⁽¹⁾*

Date: _____

Ngày: _____

Name and number of the pre-qualification documents: _____

Tên và số hiệu hồ sơ mời sơ tuyển: _____

Bidder's name: _____ <i>Tên Nhà thầu:</i> _____
Place of business registration and operation: _____ [insert province/city, country where The Bidder is registered or operates] <i>Nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:</i> _____ [ghi tên tỉnh/thành phố, quốc gia nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]
Year of establishment: _____ <i>Năm thành lập công ty:</i> _____
Bidder's legal address: _____ <i>Địa chỉ hợp pháp của Nhà thầu:</i> _____
Bidder's legal representative: _____ <i>Đại diện theo pháp luật của Nhà thầu:</i> _____
Bidder's contact information: <i>Thông tin liên hệ của Nhà thầu:</i> Name/Tên: _____ Address/Địa chỉ: _____ Tel/Số điện thoại: _____ Fax/Fax: _____ Email/Email: _____
1. Attached are copies of one of the following documents: a Business Registration Certificate, an Establishment Decision, or equivalent documents issued by a competent authority in the country where the Bidder is registered or operates.

Kèm theo là bản sao một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động cấp.

2. Present the organization chart of the Bidder: [Bidder fills in information]

Trình bày sơ đồ tổ chức của Nhà thầu: [Nhà thầu điền thông tin]

Legal representative of Bidder

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Notes/*Ghi chú:*

(1) Single Bidder shall declare information using this Form.

Nhà thầu độc lập kê khai theo mẫu này.

X

Form No.04(b): CONSORTIUM MEMBER INFORMATION FORM⁽¹⁾/
Mẫu số 04(b): BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÀ
THẦU LIÊN DANH ⁽¹⁾

Date: _____

Ngày: _____

Name and number of the Pre-qualification documents: _____

Tên và số hiệu hồ sơ mời sơ tuyển: _____

Consortium name: _____ <i>Tên Nhà thầu liên danh: _____</i>
Consortium's contact information: <i>Thông tin liên hệ của Nhà thầu liên danh</i> Name/Tên: _____ Address/Địa chỉ: _____ Tel/Số điện thoại: _____ Fax/Fax: _____ Email/Email: _____
Consortium member's name: _____ <i>Tên thành viên của Nhà thầu liên danh: _____</i>
Place of business registration and operation of Consortium member: _____ [insert province/city, country where Consortium member is registered or operates] <i>Nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động của thành viên liên danh: _____ [ghi tên tỉnh/thành phố, quốc gia nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Year of Establishment of Consortium member: _____ <i>Năm thành lập công ty của thành viên liên danh: _____</i>
Legal Address of Consortium member: _____ <i>Địa chỉ hợp pháp của thành viên liên danh: _____</i>
Consortium member's legal representative: _____ <i>Đại diện theo pháp luật của thành viên liên danh: _____</i>
Consortium member's contact information: <i>Thông tin liên hệ của thành viên liên danh:</i>

Name/Tên: _____

Address/ Địa chỉ: _____

Tel/Số điện thoại: _____

Fax/Fax: _____

Email/ Email/: _____

1. Attached are copies of one of the following documents: a Business Registration Certificate, an Establishment Decision, or equivalent documents issued by a competent authority in the country where the Consortium member is registered or operates.

Kèm theo là bản sao một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động cấp.

2. Present the organization chart of the Consortium member: [fill in information]

Trình bày sơ đồ tổ chức của thành viên liên danh: [điền thông tin]

Legal representative of Consortium Member

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Notes/Ghi chú:

(1) In case of a Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Trường hợp Nhà thầu liên danh thì từng thành viên của Nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

X

5. Form No.05: HISTORY OF UNFINISHED CONTRACTS DUE TO THE FAULT OF THE BIDDER⁽¹⁾/ Mẫu số 05: HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ DO LỖI CỦA NHÀ THẦU⁽¹⁾

Bidder's/Consortium's name: _____

Tên Nhà thầu/Tên Nhà thầu liên danh: _____

Date: _____

Ngày: _____

Name of Consortium member (if any): _____

Tên thành viên của Nhà thầu Liên danh (nếu có): _____

Unfinished contracts due to the fault of the Bidder as prescribed in Section 3 Chapter II - Evaluation Criteria.

Các hợp đồng không hoàn thành do lỗi của Nhà thầu trong quá khứ được quy định trong Mục 3 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

The Bidder has either no goods supply contract or 01 goods supply contract that was not completed due to the fault of the Bidder from January 1st [...] to the submission deadline of PQ Application prescribed in criterion 01 in the Evaluation Table of qualifications and experience in Section 3. Requirements on qualifications and experience of the Bidder in Chapter II - Evaluation Criteria.

Không có hoặc có 01 hợp đồng cung cấp hàng hoá không hoàn thành do lỗi của Nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm [...] đến thời điểm hết hạn nộp HSDST, được quy định trong tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm tại Mục 3. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

The Bidder has 02 or more goods supply contracts that were not completed due to the fault of the Bidder from January 1st [...] to the submission deadline of PQ Application, prescribed in criterion 1 in the Evaluation Table of qualifications and experience in Section 3. Requirements on qualifications and experience of the Bidder in Chapter II - Evaluation Criteria.

Có từ 02 hợp đồng cung cấp hàng hoá trở lên không hoàn thành do lỗi của Nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm [...] đến thời điểm hết hạn nộp HSDST, quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm tại Mục 3. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

Year Năm	Unfinished tasks in the contract due to the fault of the Bidder Phần việc hợp đồng	Description of contract Mô tả hợp đồng	Total value of contract (value, currency unit, exchange rate ⁽²⁾ , equivalent value in USD)

	<i>không hoàn thành do lỗi của Nhà thầu</i>		<i>Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái⁽²⁾, giá trị tương đương bằng USD)</i>
		Description of contract/ <i>Mô tả hợp đồng:</i> _____ Name of Purchaser/ <i>Tên bên mua:</i> _____ Address/ <i>Địa chỉ:</i> _____ Reasons for unfinished contract/ <i>Nguyên nhân không hoàn thành Hợp đồng:</i> _____	

Legal representative of Bidder

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Notes/ Ghi chú:

- (1) The Bidder must declare accurately and truthfully the history of unfinished goods supply contracts due to the fault of the Bidder; failure to declare such contracts, if discovered by the Procuring entity, shall be considered a “fraudulent” act and shall lead to the disqualification of PQ Application.

Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng cung cấp hàng hoá không hoàn thành do lỗi của Nhà thầu trong quá khứ; trường hợp nếu Bên mời thầu phát hiện bất cứ Nhà thầu nào có hợp đồng cung cấp hàng hoá không hoàn thành trong quá khứ mà không được kê khai thì sẽ bị coi là hành vi “gian lận” và sẽ bị loại.

In case of a Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Trường hợp Nhà thầu liên danh thì từng thành viên của Nhà thầu Liên danh phải kê khai thông tin theo Mẫu này.

- (2) If the currency of the contract is not USD, the Bidder shall convert the total value of the contract into USD using the exchange rate announced on the contract signing date by the State Bank or any commercial bank in the country where Bidder is legally registered (the exchange rate must be clearly stated).

Nếu đơn vị tiền tệ trong hợp đồng không phải là USD thì nhà thầu cần quy đổi tổng giá trị hợp đồng sang USD và sử dụng tỷ giá do Ngân hàng nhà nước hoặc một ngân hàng thương mại bất kỳ tại quốc gia nơi Nhà thầu đăng ký kinh doanh công bố vào ngày ký hợp đồng (cần ghi rõ tỷ giá quy đổi).

✓

6. Form No.06: FINANCIAL SITUATION OF BIDDER⁽¹⁾/ Mẫu số 06: TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU⁽¹⁾

Bidder's/Consortium's name: _____

Tên Nhà thầu/Tên Nhà thầu liên danh: _____

Date: _____

Ngày: _____

Name of Consortium member (if any): _____

Tên thành viên của Nhà thầu liên danh (nếu có): _____

The fiscal year of the Bidder is from [...] to [...] (date and month) <i>Năm tài chính của Nhà thầu từ ngày [...] tháng [...] đến ngày [...] tháng [...]</i>			
Financial figures in the years [...] ⁽²⁾ <i>Số liệu tài chính trong các năm [...]</i> ⁽²⁾			
	First year: <i>Năm 1:</i>	Second year: <i>Năm 2:</i>	Third year: <i>Năm 3:</i>
Total Assets <i>Tổng tài sản</i>			
Total Liabilities <i>Tổng Nợ phải trả</i>			
Net asset value <i>Giá trị tài sản ròng</i>			
Total Revenue from production and business activities <i>Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</i>			
Average annual revenue from production and business activities ⁽³⁾			

<i>Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh⁽³⁾</i>			
Pre-tax profits <i>Lợi nhuận trước thuế</i>			
Post-tax profits <i>Lợi nhuận sau thuế</i>			

Enclosed are copies of the financial statements (the Balance sheets including relevant notes (if any) and the income statement) in the years [...]⁽⁴⁾, which satisfy the following conditions:

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan (nếu có), và các báo cáo kết quả kinh doanh) trong các năm [...]⁽⁴⁾, đáp ứng các điều kiện sau:

1. The financial statements must only reflect the financial situation of the Bidder or Consortium member (in case of a Consortium) but not of any associated entity such as the parent company, subsidiary companies, or associated companies of the Bidder or Consortium member.

Báo cáo tài chính chỉ bao gồm tình hình tài chính của Nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là Nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với Nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. The financial statements must be audited as prescribed (the audited report of the financial statements must be attached).

Các báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định (có báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính).

3. The financial statements must be complete and adequate as prescribed.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh và đầy đủ nội dung theo quy định.

Legal representative of Bidder

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Notes/Ghi chú:

(1) In case of a Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Trường hợp Nhà thầu liên danh, từng thành viên Liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

- (2), (4) The period declared herein must match the period prescribed in Section 3. Requirements on qualifications and experience of the Bidder in Chapter II - Evaluation Criteria.

Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống với khoảng thời gian được quy định trong Mục 3. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

- (3) Average Annual Revenue from production and business activities (excluding VAT) shall be determined by dividing total revenues from production and business activities (excluding VAT) for all required years by the number of years.

Doanh thu trung bình hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (không bao gồm thuế VAT) sẽ được xác định bằng cách chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm thuế VAT) của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

- In case the Bidder is newly established and does not have the number of years of financial data required by the PQD, the Average Annual Revenue (excluding VAT) shall be calculated based on the number of years for which Bidder has financial data.

Trường hợp Nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của HSMST thì Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà Nhà thầu có số liệu tài chính.

✓

7. Form No.07: EXPERIENCE OF BIDDER/ Mẫu số 07: KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

Form No.07(a): EXPERIENCE IN PERFORMING SIMILAR CONTRACTS⁽¹⁾/ Mẫu số 07(a): KINH NGHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

(Applicable to the Bidder that is not a producer of goods in the PQD and the packages)

(Đối với Nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu)

The Bidder and/or each Consortium member fills in the details from January 1st [...] ⁽²⁾ to the submission deadline of PQ Application as requested in the table below:

Nhà thầu và/hoặc mỗi thành viên liên danh điền thông tin chi tiết từ ngày 01 tháng 01 năm [...] ⁽²⁾ đến thời điểm hết hạn nộp HSDST theo yêu cầu của bảng dưới đây:

No Số	Contract number Số hợp đồng	Bill of Lading No. or equivalent documents that prove transportation booking or self transportation (if any) Số vận tải đơn hoặc tài liệu tương đương để chứng minh việc thuê vận chuyển/tự vận chuyển (nếu có)	Name of marine vessel (if goods are transported by sea) Tên tàu vận chuyển (trong trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển)	Certificate of Origin No. Số chứng thư xuất xứ	Certificate of analysis No. Số chứng thư chất lượng	Proforma invoice No. (if any) Số hóa đơn tạm tính (nếu có)	Commercial invoice No. Số hóa đơn thương mại	Customer's name Tên khách hàng	Quantity (Metric Ton) Khối lượng (tấn)	Value (USD) Giá trị (USD)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)
1										
2										
...										

Legal representative of Bidder

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Note/Ghi chú:

The Bidder must carefully study the PQD and declare similar contracts in accordance with the requirements of the PQD.

Nhà thầu nghiên cứu kỹ HSMST và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của HSMST.

- (1) In case of a Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

- (2) Insert the period as prescribed in Section 3. Requirements on qualifications and experience of the Bidder in Chapter II - Evaluation Criteria.

Nhà thầu điền khoảng thời gian phù hợp với khoảng thời gian được quy định trong Mục 3. Yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu tại Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá.

*

Form No.07(b): DECLARATION OF PRODUCTION CAPACITY OF SIMILAR GOODS⁽¹⁾/ Mẫu số 07(b): KÊ KHAI NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

(Applicable to the Bidder that is a producer of goods in the PQD and the packages)

(Đối với Nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc HSMST này và các gói thầu)

Bidder's/Consortium's name: _____ [insert the full name of the Bidder]

Tên Nhà thầu/Tên Nhà thầu liên danh: _____ [ghi tên đầy đủ của Nhà thầu].

Name of Consortium member (if any): _____

Tên thành viên của Nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Number of mines, mining facilities (collectively referred to as mines): _____ [Insert number of mines]

Số lượng mỏ, cơ sở khai thác (gọi chung là mỏ): _____ [Điền số lượng mỏ]

For each mines, the Bidder shall declare the following information:

Đối với mỗi mỏ, Nhà thầu kê khai thông tin sau đây:

Mine's name/Tên mỏ:	[insert mine's name] [Ghi tên mỏ]
Address/Địa chỉ:	[insert mine's address] [Ghi địa chỉ mỏ]
Permitted mining time/Thời hạn được phép khai thác	[insert permitted mining time] [Ghi thời hạn được phép khai thác]
Mine reserves (metric tons)/Trữ lượng mỏ (tấn)	[insert Mine reserves] [Ghi trữ lượng mỏ]
Remaining reserve of the mine (metric tons)/Trữ lượng còn lại của mỏ (tấn)	[insert remaining reserve of the mine] [Ghi trữ lượng còn lại của mỏ]
Design capacity of the mining and production line (metric tons/month or metric tons/year) ⁽²⁾ / Công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất (tấn/tháng hoặc tấn/năm) ⁽²⁾	[Insert design capacity of the mining and production line] [Ghi công suất thiết kế của dây chuyền khai thác và sản xuất]

<p>Highest mining output of a month or a year in 05 most recent years prior to the submission deadline of PQ Application (metric tons)⁽³⁾/Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng hoặc 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDST (tấn)⁽³⁾</p>	<p>- _____ [Insert month and/or year]: _____ [Insert the mining output of that month or that year] - _____ [Ghi tháng và/hoặc năm]: _____ [Ghi sản lượng sản xuất của tháng hoặc năm đó]</p>
<p>Types of coal from the mines and corresponding HS code (if HS code is determined)/Chủng loại than của mỏ và mã HS tương ứng (nếu xác định được mã HS):</p>	<p>[insert types of coal and coal specifications, including but not limited to: Net calorific value (as received basis), Ash content (air dried basis), Volatile matter (air dried basis), Sulfur (air dried basis), etc. and the corresponding HS code for each type of coal] [Ghi các chủng loại than và các thông số kỹ thuật của than, bao gồm nhưng không giới hạn: Nhiệt năng tịnh (cơ sở nhận), Hàm lượng tro (cơ sở khí khô), Chất bốc (cơ sở khí khô), Lưu huỳnh (cơ sở khí khô), ... và mã HS tương ứng với từng chủng loại]</p>

Legal representative of Bidder

[Full name, position, wet signature and seal (if any)]

Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Note/ Ghi chú:

- (1) In case of a Consortium, each Consortium member shall declare information using this Form.

Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.

The Bidder shall attach documents demonstrating its production capacity for the goods declared in this Form.

Nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa được kê khai trong Mẫu này.

- (2), (3) Bidder may declare either or both of these two criteria and submit documents in accordance with your option(s).

Nhà thầu có thể chọn kê khai một trong hai hoặc cả hai mục này và nộp tài liệu phù hợp với (các) mục đã chọn.

CHAPTER IV. FRAMEWORK AGREEMENT/ *CHƯƠNG IV. THỎA THUẬN KHUNG*

This Chapter sets out major provisions of Framework Agreement and includes forms that are integral parts of Framework Agreement and Coal Sales and Purchase Contract.

Chương này đưa ra các điều khoản chính của Thỏa thuận khung và bao gồm các biểu mẫu như một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung và Hợp đồng.

Form No.08. Notification of conclusion of Framework Agreement

Mẫu số 08. Thông báo ký kết Thỏa thuận khung

(For approved Shortlisted Bidder after the PQ process)

(Dành cho các Nhà thầu được chấp thuận vào Danh sách ngắn sau quá trình sơ tuyển)

Form No.09. Draft Framework Agreement

Mẫu số 09. Dự thảo Thỏa thuận khung

K

1. Form No.08: NOTIFICATION OF CONCLUSION OF FRAMEWORK AGREEMENT/ Mẫu số 08: THÔNG BÁO KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG

[Location] _____, [date] _____

[Địa điểm] _____, [ngày] _____

To: [Name and address of shortlisted Bidder]

Kính gửi: [Tên và địa chỉ của Nhà thầu được lựa chọn vào Danh sách ngắn]

Re: Notification of conclusion of Framework Agreement

Về việc: Thông báo ký kết Thỏa thuận khung

Pursuant to Decision No. _____ dated _____ of [insert name of Company], (hereinafter referred to as "Company" or "Purchaser") regarding the approval of Pre-qualification result for Pre-qualification Documents _____ [insert name of PQD], we hereby notify you that your PQ Application has been approved for the conclusion of a Framework Agreement.

Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ của _____ [điền tên Công ty], (sau đây gọi là "Công ty" hoặc "Bên mua") về việc phê duyệt kết quả sơ tuyển Danh sách ngắn cho HSMST _____ [điền tên HSMST], chúng tôi thông báo với Nhà thầu rằng HSDST của Nhà thầu đã được chấp thuận để ký kết Thỏa thuận khung.

We hereby request the legal representative of the Bidder to finalize and sign the Framework Agreement with the Purchaser according to the following plan:

Yêu cầu đại diện hợp pháp của Nhà thầu hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung với Bên mua theo kế hoạch sau:

Time for finalizing and signing in the Framework Agreement: _____, in/at _____; enclosed with the Draft Framework Agreement.

Thời gian hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung: _____, tại _____; đính kèm Dự thảo Thỏa thuận khung.

Signing via fax or email (scanned copy) is acceptable. However, the originals need to be fully wet signed afterwards.

Việc ký kết qua máy fax hoặc email (bản scan) được chấp nhận. Tuy nhiên bản gốc cần được ký tươi đầy đủ sau đó.

This Notification is an integral part of the Framework Agreement. Upon the receipt of this Notification, the Bidder must send us a Notification of Acceptance of Framework Agreement Conclusion at the current capability of the Bidder. The Company shall reject to finalize and sign the Framework Agreement with the Bidder if at the time of signing the Framework Agreement, the Bidder fails to satisfy the requirements of the PQD.

Thông báo này là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung. Ngay khi nhận được thông báo này, Nhà thầu cần gửi một văn bản thông báo đồng ý ký kết Thỏa thuận khung theo khả năng hiện tại của Nhà thầu. Công ty sẽ từ chối hoàn thiện và ký kết Thỏa

thuận khung với Nhà thầu nếu tại thời điểm ký kết thỏa thuận khung, khả năng của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của HSMST.

If the Bidder fails or refuses to finalize and sign the Framework Agreement in conformity with the above requirements within the specified time frame, the Bidder shall be removed from the Company's shortlist.

Quá thời hạn trên đây, Nhà thầu không hoặc từ chối hoàn thiện và ký kết Thỏa thuận khung tuân theo yêu cầu trên, Nhà thầu sẽ bị gạch tên khỏi Danh sách ngắn.

Legal representative of the Purchaser

[Full name, position, wet signature and seal]

Đại diện hợp pháp của Bên mua

[Họ tên đầy đủ, chức vụ, chữ ký và đóng dấu]

Attachment: Draft Framework Agreement

Đính kèm: Dự thảo Thỏa thuận khung.

✕

2. Form No 09: DRAFT FRAMEWORK AGREEMENT/ Mẫu số 09: DỰ
THỎA THỎA THUẬN KHUNG

FRAMEWORK AGREEMENT

THỎA THUẬN KHUNG

No. _____

Số: _____

Date: _____

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___

We, Parties to this Framework Agreement:

Chúng tôi, các Bên tham gia Thỏa thuận khung này gồm:

The Purchaser/Bên Mua: _____

Address/Địa chỉ: _____

Phone/Điện thoại: _____

Fax/Fax: _____

Email/Email: _____

Represented by/Đại diện bởi: _____

Position/Chức vụ: _____

Power of Attorney/Giấy ủy quyền số: _____

The Seller/Bên Bán: _____

Address /Địa chỉ: _____

Phone /Điện thoại: _____

Fax/Fax: _____

Email/Email: _____

Represented by/Đại diện bởi: _____

Position/Chức vụ: _____

Power of Attorney/Giấy ủy quyền số: _____

The Purchaser and the Seller hereinafter are referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties”.

Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi riêng là một “Bên” và gọi chung là “các Bên”.

The Parties mutually agree to sign the Framework Agreement with terms and conditions as follows:

Hai bên đồng ý ký kết Thỏa thuận khung với các điều khoản và điều kiện sau đây:

PART I

GENERAL TERMS
PHẦN I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. This Framework Agreement is signed with successful Bidder through the Purchaser's pre-qualification process.

Thỏa thuận khung này được ký với Nhà thầu trúng sơ tuyển thông qua quy trình sơ tuyển của Bên Mua.

2. This Framework Agreement is subject to the provisions described in the Part II below and any amendments (if any).

Thỏa thuận khung này tuân theo các điều khoản được quy định trong Phần II dưới đây và mọi sửa đổi (nếu có).

3. This Framework Agreement allows the Seller to submit Bids to supply coal to the Purchaser during the duration of the Framework Agreement, as and when the Purchaser wishes to purchase, through a Coal Sales and Purchase Contract. For the avoidance of doubt, the signing of the Framework Agreement will not create any obligation to purchase coal from the Purchaser.

Thỏa thuận khung này ký kết nhằm cho phép việc chào thầu thường xuyên của Bên Bán để cung cấp than cho Bên Mua trong Thời hạn của Thỏa thuận khung, khi Bên Mua có nhu cầu mua than thông qua Hợp đồng mua bán than. Để làm rõ, Thỏa thuận khung này không hình thành bất kỳ nghĩa vụ mua than nào từ Bên Mua.

4. Any content not specified in the Framework Agreement shall be governed by the provisions of the Pre-Qualification Documents, Bidding Documents and regulations of the Purchaser from time to time.

Trường hợp có nội dung nào chưa được quy định chi tiết trong Thỏa thuận khung thì sẽ được áp dụng theo quy định tại Hồ sơ mời sơ tuyển, Hồ sơ mời thầu và quy định của Bên Mua tại từng thời điểm.

PART II
SPECIFIC TERMS
PHẦN II
ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ

Article 1. Definitions

Điều 1. Định nghĩa

The following words and expressions shall have the meanings hereby:

Các từ và cụm từ sẽ có nghĩa như sau:

1. "Working Day" is an official working day of the Purchaser. It excludes Saturday, Sunday, and the Purchaser's official public holidays.

“Ngày làm việc” là ngày làm việc chính thức của Bên Mua, không bao gồm Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ chính thức của Bên Mua.

2. “Day” means calendar day.

“Ngày” là ngày lịch.

3. “Contract Price” is the price payable to the Seller as specified in the Coal Sales and Purchase Contract, subject to such additions and adjustments thereto or deductions therefrom (if any), as may be made pursuant to the Contract.

“Giá trị hợp đồng” là giá trị phải trả cho Bên Bán được quy định trong Hợp đồng mua bán than, tùy thuộc vào các bổ sung và điều chỉnh hoặc các khoản khấu trừ (nếu có) theo Hợp đồng.

4. “Goods” means Coal that the Seller supplies to the Purchaser under a Coal Sales and Purchase Contract. Where appropriate, the definition of Goods includes related services as the case may be.

“Hàng hóa” là than mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp đồng mua bán than. Ý nghĩa của từ hàng hóa bao gồm các dịch vụ liên quan theo từng trường hợp.

5. “In Writing” means communicated or recorded in the form of a document, printed or written on paper, signed by legal representative(s), stamped (if applicable) and delivered via: courier and/or e-mail/fax.

“Bằng văn bản” nghĩa là được truyền đạt và ghi lại dưới dạng tài liệu, được in hoặc viết trên giấy, được ký bởi (các) đại diện hợp pháp, đóng dấu (nếu có) và được gửi đi bằng: chuyển phát qua đường bưu điện và/hoặc e-mail/fax.

6. “The Purchaser” is Vinacomin - Northern Coal Trading Joint Stock Company.

“Bên Mua” là Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.

7. “The Seller” means the person, organization or government entity, who has signed a Framework Agreement to participate in the process for selecting Bidders from the Shortlist, to provide related goods and services (if any) to the Purchaser upon request.

“Bên Bán” là các cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan Chính phủ đã ký kết Thỏa thuận khung để tham gia vào quy trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn cung cấp hàng hóa, các dịch vụ liên quan (nếu có) cho Bên Mua khi được yêu cầu.

8. “The Purchaser’s Country” is Vietnam.

“Quốc gia của Bên Mua” là Việt Nam.

9. “Process for selecting Bidders from the Shortlist” is the method used by the Purchaser to select a Seller and award a Coal Sales and Purchase Contract under this Framework Agreement.

“Quy trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn” là phương pháp Bên Mua sử dụng để lựa chọn Bên Bán và trao Hợp đồng mua bán than theo Thỏa thuận khung.

Article 2. Framework Agreement Documents

Điều 2. Hồ sơ Thỏa thuận khung

1. This Framework Agreement shall be read as a whole. Where a document is incorporated by reference into this Framework Agreement, it shall be deemed to form, and be read and construed, as a part of this Framework Agreement.

Thỏa thuận khung này sẽ được đọc một cách tổng thể. Khi một văn bản được tham chiếu đến Thỏa thuận khung này, văn bản đó sẽ được coi là hình thành, được đọc và hiểu là một phần của Thỏa thuận khung.

2. This Framework Agreement comprises the following documents:

Thỏa thuận khung này bao gồm những hồ sơ sau:

(a) Framework Agreement (including its articles),

Thỏa thuận khung (bao gồm các điều khoản của Thỏa thuận khung),

(b) Notification of Conclusion of Framework Agreement, and

Thông báo ký kết Thỏa thuận khung, và

(c) Letter of PQ Application (from Pre-qualification process) of The Seller.

Đơn dự sơ tuyển (từ quy trình sơ tuyển) của Bên Bán.

Article 3. Seller's rights and obligations

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

1. The Seller shall offer to supply Goods to the Purchaser, including any related services as specifically required in the Bidding Documents and Coal Sales and Purchase Contract, in accordance with the terms and conditions stipulated in this Framework Agreement.

Bên Bán được đề nghị cung cấp Hàng hóa đến Bên Mua, bao gồm mọi dịch vụ liên quan theo yêu cầu cụ thể tại HSMT và Hợp đồng mua bán than, theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Thỏa thuận khung này.

2. During the duration of Framework Agreement, the Seller shall maintain its eligibility, qualifications, and experience specified in the pre-qualification process. The Seller shall notify the Purchaser immediately, in writing, if it no longer meets the requirements for eligibility, qualifications, and experience. Within 03 (three) working days from the date of any change in the eligibility, qualifications, and experience of the Seller, the Seller must notify the Purchaser for the Purchaser's evaluation. If this change does not meet the Purchaser's requirements and is not approved by the Purchaser, the Seller shall be disqualified from participating in the bidder selection process, and the Purchaser shall terminate the Framework Agreement and remove the Seller from the Shortlist.

Trong thời hạn Thỏa thuận khung, Bên Bán duy trì đủ tư cách hợp lệ và năng lực, kinh nghiệm được quy định trong quy trình sơ tuyển. Bên Bán phải thông báo ngay lập tức cho Bên Mua bằng văn bản, nếu Bên Bán không đủ năng lực, kinh nghiệm hoặc tư cách hợp lệ. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có bất kỳ thay đổi về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của Bên Bán, Bên Bán phải thông báo cho Bên Mua để Bên Mua đánh giá. Nếu thay đổi này không đáp ứng tiêu chuẩn của Bên Mua và không

được Bên Mua chấp thuận, Bên Bán sẽ không được tham gia dự thầu, đồng thời Bên Mua sẽ chấm dứt Thỏa thuận khung và loại Bên Bán ra khỏi Danh sách ngắn.

3. The Seller undertakes to supply the Goods under a Coal Sales and Purchase Contract. The Goods supplied shall be:

Bên Bán sẽ tiến hành cung cấp Hàng hóa theo Hợp đồng mua bán than. Hàng hóa được cung cấp phải:

(a) Of right quality, right type of coal and in accordance with other provisions in the Coal Sales and Purchase Contract.

Đúng chất lượng, chủng loại và các quy định khác trong Hợp đồng mua bán than.

(b) At the Contract Price specified in the Coal Sales and Purchase Contract.

Theo giá trị hợp đồng được quy định tại Hợp đồng mua bán than.

(c) In the quantities, at the delivery time and at the place of delivery as specified in the Coal Sales and Purchase Contract.

Với khối lượng, thời gian giao hàng và địa điểm giao hàng theo quy định trong Hợp đồng mua bán than.

Article 4. Continued Qualifications and Eligibility

Điều 4. Duy trì năng lực và tư cách hợp lệ

During the duration of Framework Agreement, the Purchaser may request evidence of the Seller's continued qualifications and eligibility. If the Seller fails to provide such evidence as requested, the Seller shall be evaluated as disqualified in accordance with the process for selecting Bidders from the Shortlist, and/or not awarded Coal Sales and Purchase Contract, and/or terminated of the Framework Agreement and removed from the Shortlist.

Trong thời hạn Thỏa thuận khung, Bên Mua có thể yêu cầu Bên Bán tiếp tục chứng minh việc duy trì năng lực và tư cách hợp lệ của mình. Nếu Bên Bán không cung cấp được bằng chứng theo yêu cầu thì Bên Bán sẽ bị đánh giá là không đáp ứng theo quy trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo Danh sách ngắn, và/hoặc không được trao Hợp đồng mua bán than, và/hoặc chấm dứt Thỏa thuận khung và loại ra khỏi Danh sách ngắn.

Article 5. Duration of Framework Agreement

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của thỏa thuận khung

1. This Framework Agreement shall be valid from [...] to the end of [...], unless terminated earlier in accordance with the provisions of this Framework Agreement.

Thỏa thuận khung này có hiệu lực kể từ [...] đến hết ngày [...], trừ khi chấm dứt sớm hơn theo điều khoản của Thỏa thuận khung.

2. Depending on the actual conditions, the duration of Framework Agreement may be extended, at the Purchaser's sole discretion. To extend the duration of Framework Agreement, the Purchaser shall notify the Seller and both Parties shall sign an extension appendix prior to the date on which the Framework Agreement would otherwise have expired. The total extension period shall not exceed six (06) months.

Tùy theo điều kiện thực tế, thời hạn của Thỏa thuận khung có thể được gia hạn theo quyết định độc lập của Bên Mua. Để gia hạn thời hạn, Bên Mua phải thông báo cho Bên Bán và hai bên phải tiến hành ký kết phụ lục gia hạn Thỏa thuận khung trước ngày hết hạn của Thỏa thuận khung. Tổng thời hạn gia hạn của Thỏa thuận khung không vượt quá 06 tháng.

Article 6. Contract price

Điều 6. Giá trị hợp đồng

The Contract Price for each Coal Sales and Purchase Contract shall be determined as specified in the Coal Sales and Purchase Contract.

Giá trị hợp đồng đối với mỗi Hợp đồng mua bán than sẽ được xác định tại từng Hợp đồng mua bán than.

Article 7. Performance Security

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

The Purchaser may require a Performance Security from the Seller in relation to the performance of a specific Coal Sales and Purchase Contract. In this event, the Seller shall comply with the relevant provisions for Performance Security for the Coal Sales and Purchase Contract as stipulated in the Bidding Documents of the corresponding bidding package.

Bên Mua có thể yêu cầu Bên Bán cung cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho từng Hợp đồng mua bán than cụ thể. Trong trường hợp này, Bên Bán phải tuân theo các điều khoản liên quan đến Bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Hợp đồng mua bán than theo quy định tại HSMT của gói thầu tương ứng.

Article 8. Language

Điều 8. Ngôn ngữ

1. This Framework Agreement, and any Coal Sales and Purchase Contract, as well as all correspondence and documents relating to this Framework Agreement and any Coal Sales and Purchase Contract, exchanged and signed by the Purchaser and the Seller, shall be written in English or in both English and Vietnamese (for documents that are in both English and Vietnamese, if there are any discrepancies between the English and Vietnamese versions, the English versions shall prevail). Supporting documents and printed materials that are part of this Framework Agreement and any Coal Sales and Purchase Contract, may be in another language other than English and Vietnamese provided that they are accompanied by an accurate translation of the relevant passages into the specified language (English). In such case, for the purposes of this Framework Agreement and any Coal Sales and Purchase Contract, this translation shall prevail.

Thỏa thuận khung này, và bất kỳ Hợp đồng mua bán than, cũng như tất cả các thư từ và tài liệu liên quan đến Thỏa thuận khung này và bất kỳ Hợp đồng mua bán than được trao đổi, ký kết giữa Bên Bán và Bên Mua phải được viết bằng tiếng Anh hoặc song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt (trường hợp được viết bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, nếu có sự khác biệt giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt, thì căn cứ vào bản tiếng Anh). Các tài liệu hỗ trợ và tài liệu in là một phần của Thỏa thuận khung và các Hợp đồng mua bán than, có thể được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh và tiếng Việt với điều kiện được đính kèm một bản dịch chính xác các đoạn có liên quan bằng ngôn ngữ được chỉ định

(tiếng Anh), trong trường hợp này, để phục vụ cho Thỏa thuận khung và bất kỳ Hợp đồng mua bán than, bản dịch này sẽ được ưu tiên.

2. For documents that are provided by the Seller in any language other than English and Vietnamese, the Seller shall bear all costs of translation to the specified language and all risks related to the accuracy of such translation.

Đối với các tài liệu do Bên Bán cung cấp được viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh và tiếng Việt, Bên Bán phải chịu tất cả các chi phí dịch thuật sang ngôn ngữ được chỉ định và các rủi ro về tính chính xác của bản dịch đó.

Article 9. Notification

Điều 9. Thông báo

Any notice given by one Party to the other Party pursuant to this Framework Agreement shall be sent in writing to the address specified as follows:

Bất kỳ thông báo nào được đưa ra bởi một Bên cho Bên kia căn cứ theo Thỏa thuận khung này phải được viết thành văn bản tới địa chỉ cụ thể dưới đây:

To The Purchaser/Tới Bên Mua: _____

Address/Địa chỉ: _____

Phone/Điện thoại: _____

Fax: _____

Email: _____

Representative/Đại diện bởi: _____

Position/Chức vụ: _____

To The Seller/Tới Bên Bán: _____

Address /Địa chỉ: _____

Phone /Điện thoại: _____

Fax: _____

Email: _____

Representative/Đại diện bởi: _____

Position/Chức vụ: _____

A notice shall be effective upon delivery and receipt by the other party, or on the notice's effective date, whichever is later.

Một thông báo sẽ có hiệu lực khi được gửi và Bên còn lại đã nhận được, hoặc vào ngày có hiệu lực của thông báo, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Notices are deemed to be received by the receiving party on (a) the date of the courier's confirmation of delivery completion, if delivered by post; (b) the date of delivery on the minutes of handover if delivered by hand; (c) the date of successful faxing by confirmation of fax system if sent by fax; or (d) the date that email was successfully sent if sent by email.

Thông báo được coi là đã nhận bởi Bên nhận vào (a) ngày có xác nhận đã giao người nhận của hãng chuyển phát, nếu chuyển phát qua đường bưu điện; (b) ngày giao nhận trên biên bản giao nhận, nếu giao tận tay; (c) ngày xác nhận của hệ thống fax về việc fax thành công, nếu gửi bằng fax; hoặc (d) ngày theo xác nhận của email về việc gửi email thành công, nếu gửi bằng email.

Article 10. Confidential Information

Điều 10. Thông tin bảo mật

1. The Purchaser and the Seller shall keep confidential and shall not, without the consent in writing from the other, divulge to any third party any documents, data, or other information provided directly or indirectly by either party in connection with the Framework Agreement.

Bên Mua và Bên Bán sẽ giữ bí mật và nếu không có sự đồng ý bằng văn bản từ Bên kia thì không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin khác được cung cấp trực tiếp hay gián tiếp bởi một trong hai Bên liên quan tới Thỏa thuận khung.

2. The obligation of a party under Article 10.1. above, shall not apply to information that:

Nghĩa vụ của một Bên theo Điều 10.1 ở trên, sẽ không áp dụng đối với thông tin mà:

(a) The Purchaser or Seller needs to share with the Bank or other institution(s) participating in the financing of a Coal Sales and Purchase Contract.

Bên Mua hoặc Bên Bán cần phải cung cấp cho Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng tham gia vào hoạt động tài chính của Hợp đồng mua bán than.

(b) Now, or in the future, enters the public domain through no fault of that party.

Hiện tại, hoặc trong tương lai, sẽ trở nên công khai mà không do lỗi của Bên đó.

(c) Can be proven to have been possessed by that party at the time of disclosure and was not previously obtained, directly or indirectly, from the other party.

Được chứng minh là đã bị chiếm hữu bởi Bên đó tại thời điểm bị tiết lộ và thông tin ấy trước đó không được lấy trực tiếp hoặc gián tiếp từ Bên còn lại.

(d) Becomes lawfully available to that Party from a third party with no obligation of confidentiality.

Thông tin đó trở nên có sẵn một cách hợp pháp cho Bên đó từ bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật.

Article 11. Applicable Law and Dispute resolution

Điều 11. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

1. This Framework Agreement and any Coal Sales and Purchase Contract shall be applicable and interpreted in accordance with Vietnamese Law.

Thỏa thuận khung này, và bất kỳ Hợp đồng mua bán than nào, sẽ được áp dụng và giải thích theo luật Việt Nam.

2. In the event that a dispute arises out of, or in connection with, the Framework Agreement and/or the Coal Sales and Purchase Contract, the Parties shall use all their efforts to contact and cooperate with each other in good faith to resolve the dispute.

Trong trường hợp tranh chấp phát sinh ngoài, hoặc liên quan đến Thỏa thuận khung và/hoặc Hợp đồng mua bán than, các Bên sẽ bằng mọi nỗ lực của mình để liên hệ và hợp tác với nhau nhằm giải quyết tranh chấp một cách thiện chí.

3. If any dispute is not resolved through negotiation or conciliation within 60 (sixty) days from the date on which the dispute arises, either Party shall have the right to send notice of commencement of dispute resolution by arbitration to the other Party prior to the commencement of arbitration proceedings in this Article. The resolution of disputes is through arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre (“VIAC”) in accordance with arbitration rules (“VIAC Rules”) and under Vietnamese law. The language of arbitration is English and Vietnamese. The place of arbitration is Hanoi. The award rendered by the arbitrators shall be final and binding on the Parties concerned.

Mọi tranh chấp nếu không được giải quyết thông qua thương lượng hoặc hòa giải trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền gửi thông báo bắt đầu tranh chấp bằng trọng tài cho Bên còn lại trước khi bắt đầu thủ tục trọng tài tại Điều này. Việc giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) theo quy tắc trọng tài (“Quy tắc VIAC”) và theo luật Việt Nam. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh và tiếng Việt. Địa điểm trọng tài là thành phố Hà Nội. Phán quyết do các trọng tài đưa ra sẽ là cuối cùng và ràng buộc các Bên liên quan.

Article 12. Change to the Framework Agreement

Điều 12. Thay đổi Thỏa thuận khung

1. Any change to this Framework Agreement, including an extension of the duration of Framework Agreement, must be in writing and signed by both Parties. A change can be made at any time after this Framework Agreement has been signed by both Parties, and before it expires.

Mọi thay đổi đối với Thỏa thuận khung này, bao gồm gia hạn Thời hạn Thỏa thuận khung, phải được lập thành văn bản và ký bởi cả hai Bên. Một thay đổi có thể được thực hiện vào bất kỳ thời gian nào sau khi Thỏa thuận khung được ký bởi hai Bên và trước khi Thỏa thuận khung hết hạn.

2. During the performance of the Framework Agreement, depending on the specific bidding package, if the Purchaser needs to modify/supplement any necessary contents for the signed Framework Agreement, the content shall be stated in the Bidding Documents for the Bidders’ consideration.

Trong quá trình thực hiện, tùy vào từng gói thầu cụ thể, nếu Bên Mua cần điều chỉnh/bổ sung các nội dung cần thiết so với Thỏa thuận khung đã ký kết, nội dung sẽ được nêu trong HSMT để Nhà thầu xem xét tham gia.

Article 13. Termination of the Framework Agreement

Điều 13. Chấm dứt Thỏa thuận khung

1. The Purchaser, without prejudice to any other remedy for breach of the Framework Agreement, may terminate this Framework Agreement immediately, by notice in writing to the Seller, if:

Bên Mua, nếu không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục vi phạm Thỏa thuận khung nào khác, có thể chấm dứt Thỏa thuận khung này ngay lập tức, bằng cách thông báo bằng văn bản đến Bên Bán, nếu:

(a) During the duration of the Framework Agreement, the Seller ceases to be qualified or eligible as per Article 4; or

Trong thời hạn của Thỏa thuận khung, Bên Bán không có đủ năng lực hoặc tư cách theo Điều 4; hoặc

(b) The Seller intends to assign, transfer or otherwise dispose of this Framework Agreement, in whole or in part, without the prior written consent of the Purchaser, or

Bên Bán có ý định chuyển nhượng, hoặc chuyển giao hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần Thỏa thuận khung mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua, hoặc

(c) The Seller becomes bankrupt or otherwise insolvent, or

Bên Bán bị phá sản hoặc mất khả năng thanh toán; hoặc

(d) The Seller is in the list of Bidders prohibited from participating in the supplier selection process of Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited, of the Purchaser and its subsidiaries; or

Bên Bán có tên trong danh sách các nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình lựa chọn nhà cung cấp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của Bên Mua và các đơn vị trực thuộc của Bên Mua; hoặc

(e) The Seller/member of the Seller (as a single bidder/Consortium member) fails to meet the requirements on quality, delivery and/or seriously violates the provisions of the Coal Sales and Purchase Contract; or

Bên Bán/thành viên của Bên Bán (với vai trò là nhà thầu độc lập/thành viên liên danh) không đáp ứng yêu cầu về chất lượng, giao hàng và/hoặc vi phạm nghiêm trọng các quy định của Hợp đồng mua bán than; hoặc

(f) Other cases at the discretion of the Purchaser.

Các trường hợp khác theo quyết định của Bên Mua.

2. The Purchaser may terminate this Framework Agreement, in whole or in part, at any time by sending a written notice to the Seller. The notice of termination shall state the scope of the Seller's performance to be terminated under the Framework Agreement and the effective date of such termination.

Bên Mua có thể chấm dứt toàn bộ hay một phần của Thỏa thuận khung này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên Bán bất cứ lúc nào. Thông báo chấm dứt phải nêu rõ phạm vi chấm dứt việc thực hiện của Bên Bán theo Thỏa thuận khung và ngày mà việc chấm dứt đó có hiệu lực.

Article 14. Consequence of expiration or termination

Điều 14. Kết quả của việc hết hạn hoặc chấm dứt

Right after the expiration of this Framework Agreement, all bidding packages for which the Bidding Documents has been issued under this Framework Agreement shall continue to be performed and the Contract of those bidding packages can be awarded thereafter (except for any bidding package that is cancelled according to the Purchaser's decision); all Coal Sales and Purchase Contracts signed under this Framework Agreement shall remain in full force and effect unless specifically terminated under the terms of the Coal Sales and Purchase Contract. However, no Bidding Documents of any bidding packages shall be issued once the Framework Agreement expires.

Ngay sau khi hết hạn hiệu lực của Thỏa thuận khung, tất cả các gói thầu đã phát hành HSMT theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục được triển khai và Hợp đồng của gói thầu có thể được trao sau đó (trừ trường hợp gói thầu bị hủy theo quyết định của Bên Mua); tất cả các Hợp đồng mua bán than ký kết theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng mua bán than. Tuy nhiên, sẽ không có HSMT của gói thầu nào được phát hành kể từ khi Thỏa thuận khung hết hạn.

In case this Framework Agreement is early terminated, all Coal Sales and Purchase Contracts signed under this Framework Agreement shall remain in full force and effect unless specifically terminated under the terms of the Coal Sales and Purchase Contract. However, Seller shall not be allowed to participate in the bidding packages for which the Bidding Documents were issued by Purchaser prior to the early termination date of the Framework Agreement, no Bidding Documents of any bidding packages shall be issued to Seller, and no Coal Sales and Purchase Contract shall be awarded after the early termination of the Framework Agreement.

Trường hợp chấm dứt sớm Thỏa thuận khung, tất cả các Hợp đồng mua bán than ký kết theo Thỏa thuận khung này sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi bị chấm dứt theo quy định của Hợp đồng mua bán than. Tuy nhiên, Bên Bán sẽ không được tiếp tục tham dự các gói thầu mà Bên Mua đã phát hành HSMT trước thời điểm chấm dứt sớm Thỏa thuận khung; sẽ không có HSMT của gói thầu nào được phát hành cho Bên Bán và sẽ không có Hợp đồng mua bán than nào khác được trao kể từ khi Thỏa thuận khung bị chấm dứt sớm.

Article 15. Enforcement

Điều 15. Điều khoản thi hành

Signing via fax or email (scanned copy) is acceptable. However, the originals need to be fully wet signed afterwards.

Việc ký kết qua máy fax hoặc email (bản scan) được chấp nhận. Tuy nhiên bản gốc cần được ký tươi đầy đủ sau đó.

This Framework Agreement shall become effective from the date of signing and is executed in six (06) originals of equal legal value, the Purchaser shall keep three (03) originals and the Seller shall keep three (03) originals.

Thỏa thuận khung này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 (ba) bản.

In case of discrepancies between the English and Vietnamese versions, the English version shall prevail.

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, thì bản tiếng Anh sẽ được thừa nhận.

SELLER REPRESENTATIVE

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

PURCHASER REPRESENTATIVE

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

K

